

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô điếm sơn-hà
 Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

DÉPÔT LÉGAL
 tirage 8.500 ex
 Saigon le 10 - 8 - 1931

TÒA-BÁO
 (RÉDACTION ADMINISTRATION)
 N° 48, Rue Vannier, N° 48
 SAIGON



BÁN KHÔNG KÊ VÔN

Bốn hiệu vì muốn nghỉ mua bán nên định bán thiệt rẻ các thứ hàng kể sau đây :

Các thứ nhung :

Nhung toàn tơ màu đen và 2 da (thượng hạng) giá 45\$00 một áo nay hạ còn 35\$00.
 Nhung toàn tơ (thứ nhất hạng) đen và màu, giá 38p.00 một áo, nay hạ còn 28p.00.
 Nhung hàng thường khổ 1^m00, giá 25\$00 nay hạ còn 15\$00 (có một màu đen).

Các thứ hàng mình thưa :

Crêpe velours (mình thưa bóng nhung) giá một áo 21 p. 00 hạ còn 18 p. 00.
 Crêpe velours thứ nhẹ giá 22 p. 00 một áo, hạ còn 16 p. 00, mình thưa bóng dệt thứ thượng hạng một áo 15 p. 00 hạ còn 12 p. 00. Thứ hạng nhất 12 p. 00 hạ còn 9 p. 00. Có đủ màu.

Các thứ hàng Thượng-hải :

Mảnh-hòa-châu kêu là gấm Thượng-hải có đủ màu giá 10 p. 00 một áo, hạ còn 8 p. 00.
 Cẩm-nhung Thượng-hải mình trơn, mình gò giá 8 p. 00 một áo nay hạ 6 p. 00 thứ nhẹ 5 p. 00. Có đủ màu.

Các thứ hàng trắng trơn Thượng hải :

Cẩm-cuống thứ thượng hạng giá 2p.50 một thước, hạ còn 1p.90. Thứ 2p.00 hạ còn 1p.70. Cẩm-nhung trắng mình gò mỗi thước 2p.60 hạ còn 1p.60.
 Cẩm nhung mình láng và gò có đủ màu, giá 2p.50 mỗi thước, hạ còn 1p.90.
 Cẩm-nhung màu dễ lột có đủ màu giá 3p.50 hạ còn 2p.00 một áo.

Các thứ cầm-nhung Bombay :

Cầm-nhung bóng là mình trơn có đủ màu giá áo 7p.00 hạ còn 5p.00, thứ 5p.50 hạ còn 3p.00.

Các thứ tơ :

Tơ toàn tơ có đủ màu (thiếu đen) có bông đàn-bà, giá một áo 12p.50 hạ còn 5p.00.
 Tơ Thượng-hải xấp xỉ bông tròn dễ may áo rộng giá 18p.00 hạ còn 10p.00 một áo rộng 5m.

Các thứ gấm Bạc :

Gấm bông bạc áo rộng giá 45p.00 hạ còn 35p.00.
 Gấm bông bạc bông vàng có màu nu đen, xanh, giá áo 35p.00 hạ còn 25p.00.
 Thứ gấm bông đàn-bà 30p.00 hạ còn 24p.00

Gấm Bombay :

Còn đủ màu (hết đen) giá 9p.50 một áo, hạ còn 5p.00.

Nỉ đen và màu (dạ) :

Nỉ đen thứ thượng hạng mỏng như nhung một áo 3m30 giá 14p.00 hạ còn 11p.50; thứ hạng nhất 12p.00 hạ còn 9p.50. (Thường lệ một áo 3m30 bề khổ 0m70 như muốn may rộng hoặc 5 val mua thêm bao nhiêu cũng được.)

Có mấy chục cây nỉ đen và màu có sọc fantaisie dễ may đồ cho quí ông giá cực rẻ.
 Các thứ khăn vuông và khăn choàng (écharpe)

Khăn choàng Crêpe Georgette mịn và dày, giá 3p.50 hạ còn 2p.50. — Khăn choàng cầm-nhung đủ màu giá 3p.50, hạ còn 2p.50. — Khăn vuông dệt đầu có đủ hạng giá từ 12p.00, 10p.00, 8p.00, 6p.50 4p.00.—Dù, giày, vớ, đầu thơm, lược, thứ nào cũng hạ giá thiệt cực kỳ rẻ.—Khi gởi thơ mua xin nhớ trả tiền trước một phần ba.

Thơ và mandat đề cho : SOCIÉTÉS NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

N° 42, Rue Vannier,

SAIGON

(Kỳ tới sẽ đăng các món hàng khác)

PHU NỮ TAN VÂN

Năm thứ ba, số 95 — 13 Août 1931

Chủ-nhơn : M^{me} Nguyễn Đức Nhuận
 Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
 Báo-quản : 48, Rue Vannier Saigon
 Số dây nói : 566, Saigon
 Đăng thếp tại : Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —
 Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ
 và mandat xin gởi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-
 nhiệm Phụ-nữ Tân-vân, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

- 1— Đàn-bà Annam dưới chế-độ tư-bản.—P. N. T. V.
- 2— Tổng nhơ và Phụ-nữ.— PHAN-KHÔI.
- 3— Đàn-bà nước Nam.—NGUYỄN-VĂN-VĨNH.
- 4— Phê-bình Nguyễn Khắc-Hiếu.— THIẾU-SƠN.
- 5— Đàn-bà và Ai-tình.— THACH-LAN.
- 6— 10 điều người làm cha mẹ nên biết.

V... V...

NỮ-CÔNG.—VỆ-SANH.— GIA CHÁNH.— VÂN-UYỄN
 TIỂU-THUYẾT «Con nhà giàu»— PHÂN NHI-ĐỒNG

Phụ-nữ với kinh-tế

ĐÀN-BÀ ANNAM Ở DƯỚI CHẾ-ĐỘ TU-BẢN, ĐÁ TRỞ NÊN NHƯ THẾ NÀO?



Giữa thế-kỷ hai mươi này, bất kỳ dân-lộc nào, bất kỳ mạnh hay yếu, cũng đều cuốn vào cái luồng-sóng tư-bản cũ. Luồng-sóng ấy đi đến đâu, đi-vật đến đó, làm cho mọi người đều lăn-lóc, trần ai cực khổ, không ngóc đầu lên được. Đã nói rằng mọi người, thì không trừ ai hết : đàn ông cũng vậy, đàn-bà cũng vậy. Rút lại, ở dưới cái chế-độ tư-bản, người ta thành ra có hai hạng : một hạng là nhà tư-bản, một hạng là nhà không có tư-bản,

Nhà tư-bản, tức là nhà đại-thương nghiệp, đại-diễn-chủ, đại-công-nghệ, cũng là kẻ ở ngôi cao, ăn lộc cũ, chính mình họ hưởng phần sung-sướng, được no ấm, được học-lập có trí-thức, rồi ngó xuống, thấy những kẻ kia bị lăn-lóc, trần-ai-cực-khổ, mà thương hại. Họ thương hại thiệt, nhiều khi đã mở miệng từ bí ra mà tha thiết rằng : « Đáng thương thay kẻ nghèo ! »

Sách có chữ rằng : « Ai mặc trợ chi ! » Thương mà không có thể giúp-đỡ được, họ xây ra trách. Nghèo hóa ra ăn-mày, họ thấy mà trách rằng chúng mày cũ liêm-sĩ : họ thấy mà trách rằng chúng mày cũ lương-tâm. Phải, trách như thế là phải lắm.

Từ như đàn-bà ta hiện nay, có một số người đồ xô nhau ra nơi thành-phố, làm nghề buôn hương bán phấn, một đường để làm lợi cho mấy ông chủ nhà ngừ, một đường để họ được ấm-ê-ti no lòng, nhưng các nhà trí-thức thấy vậy rất thương-tâm, than rằng : « Ôi ! phong-hóa suy-đổi, phụ-nữ Việt-nam ngày nay không còn giữ nền-nếp được nữa ! »

Thật, cái kiểu đàn-bà ấy từ xưa đến nay nước Nam chưa hề có, mà bây giờ có, thành-thử người ta phải lấy làm lạ. Lấy làm lạ là phải ; trách là phải. Song chúng ta cũng nên nghĩ thử cái duyên-

cờ vì đâu, tại sao mà dưới mắt chúng ta, đàn-bà Việt-nam ngày nay có cái hiện-trạng này?

Trên kia đã nói: Ở dưới chế-độ tư-bản, mọi người đều bị cực-khổ không chữa ai, từ đàn ông cho chí đàn-bà. Vậy, đàn-bà ta mà có cái tình-trạng ngày nay, chẳng có gì lạ hơn vì cái chế-độ tư-bản nó áp-bức.

Thử nghĩ mà coi, đàn-bà ta ngày nay, trừ làm thuê cho các xưởng ra, còn làm đặng nghề gì để mà nuôi sự sống mình? Cho nên chúng ta chớ nên vội trách, vì trước hết chúng ta phải giải-quyết vấn-đề sự sống rồi mới nói đến vấn-đề khác được.

Ngày xưa, khi còn ở dưới cái chế độ tiểu-công-nghề, nghĩa là lúc trong xã-hội ta dùng tay mà làm mọi nghề, nhà này chuyên nghề này, nhà kia giữ nghề nọ, làm thành ra đồ-đặc mà trao đổi cho nhau, lúc ấy, đàn-bà ta đều có nghề, chiếm một cái thế-lực trong trường kinh-tế không phải vừa. Nhờ cái thế-lực ấy, vấn-đề sự sống của họ được giải-quyết. Ngày nay cái thế-lực ấy thành-linh mất đi mà sự sống vẫn còn, chưa có phương-pháp khác để giải-quyết, hóa nên có cái tình-trạng hiềm-nghèo này là phải.

Đại-khái nước ta trước kia, đàn-ông lo việc cấy, đàn-bà lo việc dệt. Trong một xã-hội có hai việc lớn hơn hết, là ăn và mặc. Như vậy, đàn-ông đàn-bà chia nhau mà lo, ai có công-việc ấy, ai đủ nuôi sự sống này, cái sức thăng-bằng được ngang nhau, khỏi chênh-lệch.

Nghề dệt của đàn-bà ta hồi trước, từ bản bông đến kéo sợi, đến dệt ra tấm vải, đều phải qua tay họ cả. Từ ngày giao-thông với ngoại-quốc, họ đã có máy kéo bông thành sợi, đóng nên từng bó, đem mà bán cho ta. Đàn-bà ta mất đi một việc kéo sợi. Nhưng vẫn còn mua sợi ấy để dệt ra vải. Đến ngày nay, cái máy của nhà tư-bản chẳng những kéo sợi mà thối, lại dệt ra vải nữa. Họ làm thành vải mà bán cho ta, ta mua mà mặc, rồi đàn-bà ta treo khung-cửi lên, hết dệt. Ấy là mất đi một nghề, mà nghề ấy là nghề chính, nghề gốc.

Ngày xưa, dệt ra tấm vải rồi, đàn-bà còn phải may cho thành áo thành quần mà mặc nữa. Bây giờ có máy may. Máy may mau bằng mười tay, mà lại khéo hơn, chắc hơn, người ta ưa hơn, nên đàn-bà lại mất luôn nghề may.

Kể hết thảy các nghề của đàn-bà làm ngày xưa, bất kỳ nghề gì, ngày nay cũng bị máy chận hết. Rất đối đến nghề làm bánh bây giờ cũng có máy. Máy quay một phút đồng-hồ ra mấy ngàn cái bánh thối, các tay kéo của đàn-bà hết chổ ăn thua nữa.

Cái gì không bị máy ăn đứt đi thì lại cũng vào tay nhà tư-bản. Đàn-bà ta hồi trước còn nghề nuôi heo nuôi gà nữa. Ngày nay cũng hết. Nhà tư-bản còn thiếu cái máy chế tạo ra heo và gà, nhưng họ cũng có mà chodon nghề đàn-bà chớ không từ. Họ xuất tiền ra hàng vạn mà nuôi sici thứ ấy, lại nuôi theo phép khoa-học, đàn-bà ta phải chịu thua, đẹp nghề.

Trong đám đàn-bà đã ở dưới cái tình-cảnh ấy, người nào có tư bản hoặc dựa lưng tư-bản thì có phương sống, chẳng nói làm chi; còn ngoài ra sống vào đâu? sống bằng nghề gì? Xin hỏi.

Rốt lại, chỉ có đàn-đầu vào xưởng máy mà làm công là hết. Nhưng sự này nào phải dễ? Sức-vóc của đàn-bà vẫn kém thua đàn-ông, thì quyền-lợi cũng thua đàn-ông. Đàn-ông làm công một ngày được tám các thì đàn-bà được bốn các. Song le, sự nuôi sống thì cũng như nhau, ai cũng phải ăn cho no hết, ai cũng phải mặc cho lànhi hết; vì vậy mà phải chìm đắm trong vòng khổn-khổ, không có một giờ nào được thong-thi.

Trừ ra một số ít được phong-lưu hay no đủ, còn phần đông đàn-bà nước Nam ta ngày nay là vậy đó. Nói tóm một lời, là vì không có nghề sanh-nhai; mà không nghề sanh-nhai là vì máy móc cướp đi; mà máy-móc ấy là của nhà tư-bản sắm ra.

Thật tình, trong lođi người với nhau, không có ai muốn hại ai hết đâu; chỉ vì cái sức đồng-tiền và cái khéo của khoa-học nó đóng-ruồi, nó tạo ra cái tình-cảnh như vậy đó mà không ai ngờ.

Xét lại, cái tình cảnh này cả thế-giới nước nào cũng đều bị hết, chẳng phải một mình nước ta. Thấy đâu đâu cũng than thở rằng phong-hóa suy-đồi, mà chính cái gốc của sự suy-đồi là ở đó. Người hữu tâm muốn bỏ-cứu, không nên chỉ dòm thấy chỗ ngọn mà thôi, phải suy-nguyên đến chỗ gốc, nghĩa là phải giải-quyết cái vấn-đề sự sống của phụ-nữ trước hết rồi hãy đến vấn-đề phong-hóa.

Việc này quan-hệ rất là to-lớn, chúng tôi chỉ có thể giải-bày cái tình-hình ra như vậy mà thôi, còn sự bỏ-cứu thế nào, chúng tôi mong ở chính-phủ, là kẻ đủ quyền thì-thức, sau nữa là những bậc đại-học-vấn trong nước có kiến-thức cao xa.

Phụ nữ tân văn



Ý-KIẾN CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Salgon cũng nên trj cờ bạc thắng tay như Hanôl.

Gần đây, xem các báo ngoài Bắc, thấy hằng ngày mặt-thảm và cảnh-sát phá ð cờ bạc và nắm đầu những chủ chứa một cách thắng tay lắm. Có nhiều chủ chứa, mấy năm trước là tay bóc lột ngang tàng, thì bây giờ đều chun vào lưới pháp-luật cả. Ở cờ bạc ở Hanôl tan tành vỡ lở đến ðôi có nhà chứa kia, nhà dưới một sòng, trên lầu một sòng, trong bếp một sòng, đồng đảo có cả trăm con người ta, đến khi lính áp vào, thì mạnh ai nấy chạy, có kẻ leo lên mái nhà rồi té xuống gãy cẳng mà chết.

Xem cái quang-cảnh cờ bạc ð như thế, dù biết cờ lính ở Hanôl lúc này sôi sảng về việc trừ mối hại ấy cho dân ra thế nào?

Trong Saigon ta cũng nên làm vậy.

Nói cho ngay, mấy lúc này, ở Saigon không có những sòng lớn mở ra đường đường chánh chánh, bóc lột người ta như là năm ngoài năm kia, nhưng mà vẫn có nhiều sòng nhỏ nhỏ lên lúc chỗ này chỗ nọ, chớ chưa phải là cờ bạc ð hết tuyệt đâu.

Có nhà coi ð ngoài như làm

ăn lương-thiện, nhưng bên trong chứa bài-cáo, từ-sắc.

Có nhiều đường hẻm, vẫn có sòng me, sòng ngẫu, sòng ð, người ta cũng ra vào tấp nập.

Những đám cờ bạc nhỏ ấy, nhỏ mà nhiều, thì cái hại nó cũng thành lớn. Hướng chi những sòng nhỏ, chỉ ð cho đám lao-động nghèo khó chơi, cái ð càng nguy hơn nữa. Thà là hạng giàu có bóc lột nhau sao ð mặc lòng, chớ ð cho dân nghèo bị bóc lột, thì chính là cái nguồn sanh ra mọi chuyện trộm cắp, giết người, giựt ð, thụt kết vậy.

Mong rằng các nhà có trách-nhiệm trị-an trong châu - thành hãy lo dẹp cho hết cờ bạc đi, kéo lúc này là lúc làm ăn khó khăn, công-việc thất ngật, mà còn có những kẻ bày ra cuộc ð đen ðé bóc lột người ta, thì tội-nghiệp quá!

Còn vụ gian lận ð bài thi ở Saigon?

AI cũng biết giữa khi ở ngoài Hanôl ð ð ra vụ gian lận ð bài thi bằng-cấp Cao-đẳng Tiểu-học, mà có mấy người bị lỏng-giam, thì ở Saigon ta đây, cũng ð ð ra vụ gian lận ð bài thi bằng-cấp Tiểu-học tây nữa.

Vu ở Hanôl, thì mới rồi có tin rằng sở mặt-thám tra xét, ð ð ra rằng mấy người làm thơ-ký đánh máy trong sở Học-chánh, như khi đánh máy ð bài thi, rồi ăn cắp một ð, đem ra ngoài bán.

Còn vụ ở Saigon sau khi ð ð ra tới giờ, có bót, lính kín, tòa án ð ð mở cuộc tra-xét ngay mà kết-quả ra sao chưa nghe nói.

Hình như nguyên-nhơn là một nhà giáo-chức kia - người mình - có chun trong ban Ủy-viên ra ð bài thi, đem ð bài về mách với con; người con viết thơ mách với người khác. Thơ ấy gửi vào một trường học kia, bị ð ðc trường xét thấy (là vì lệ nhà trường, thơ gửi cho học trò ð ð bị xét), thành ra mới ð chuyện. Kỳ thi ấy phải ð ð ra ð bài khác, và vụ gian lận ấy các nhà trách-nhiệm mở cuộc tra xét ngay từ bấy giờ.

Từ bấy giờ tới nay, có lẽ ð ð ba tháng, ai là thủ - phạm, chưa thấy ð ð mặt ra. Người ta nói rằng nhà giáo-chức ấy có thế-lực. Thế-lực thấy kệ chớ; việc gian lận trong cuộc thi, là phải trừng trị nghiêm nhặt mới được, ð ð giữ cho cái học-phong sĩ-khi được tốt lành trong sạch.

Mà thi mới rồi, ở Mytho có

Một bà già lạ đời

Đi xe máy tám trăm cây số để kỷ-niệm tuổi thọ 67 năm của mình.



Người trên thế-giới này, hình như người các nước văn-minh đều có tánh háo-kỳ, mà thứ nhất là người Huê-kỳ là háo-kỳ hơn hết.

Chẳng phải đám đầu xanh tuổi trẻ háo-kỳ mà thôi, đến các hạng người đầu bạc da mồi cũng háo kỳ nữa.

Háo-kỳ, cho nên một bà già, tên là bà Spanton Cooper năm nay 67 tuổi, muốn chứng tỏ rằng sức mình còn mạnh và muốn ăn mừng tuổi thọ luôn thể, bèn leo lên xe đạp, bắt đầu từ thành Hampton đạp riết cho tới Scarborough, đường dài 800 cây số. Bà đạp luôn ba ngày. Hình này chụp lúc bà đã đạt tới mục-dịch rồi.

Ở đời, không có khi buồn sao biết-lúc vui là vui, không nếm sự khổ sao biết hồi sướng là sướng?

Bởi vậy, chúng tôi tưởng rằng nạn kinh-tế này chính là bài học cho ta, mà qua cái nạn này rồi, thì ta sẽ phú-cường tiến-hóa lắm.

một nhà giáo-chức chỉ vì nhắc cho học-trò thì có một câu mà bị cách chức, vậy thì nhà giáo-chức gian lận đầu bài kia, tội còn nặng hơn, có lý nào ăn núp trốn tránh đầu cho được?

Ai nghe chuyện gian lận ấy, cũng đánh cái đầu hỏi như thế cả.

Qua cái nạn kinh-tế này rồi ta mới khá lên được.

Cái nạn kinh-tế nguy khốn lâu nay, thật nó làm cho dân ta khổ cực trăm bề, nhưng nghĩ cho kỹ ấy cũng là trời cho dân Nam-kỳ ta một bài học để biết cái giá-trị đồng tiền và nghĩa tiết-kiệm vậy.

Xứ Nam-kỳ ta, ruộng đất minh mông, bạc tiền đầy đầy, mấy năm trước có ai dám ngờ là gặp phải cái tình-cảnh ngày nay? Ai có tiền cũng xài, cũng phá, bạc tiền coi như cỏ rác, trăm ngàn đô một trận cười, vì ý ruộng đất lúa gạo đó là cái kho vô tận của trời cho mình ăn chơi mặc sức mà!

Có tiền là nhờ ở lúa gạo, không dè lúa gạo năm nay mất giá, lại bán không được, làm và lấy nạn vương đến cả mọi cuộc công thương dinh-nghiệp khác, làm hình như một tòa nhà lầu đồ sộ, mà sập một cây cột cái, là sập cả nhà luôn. Nhà giàu nào năm xưa ăn xài phá của, giờ cũng có tay. Ai trước kia ý y là dè làm ăn, dè kiếm tiền, cứ việc ăn xài, thì nay đều chết điếng. Té ra lúc có tiền, đồ sống đồ biển cho hết đi, chứ chi lúc trước biết tiết-kiệm, biết giá-trị đồng-tiền, thì ngày nay đâu có gặp nạn kinh-tế khốn cùng, đâu có chịu nạn chung với thế-giới mặc lòng, nhưng chắc cũng đỡ bớt sự khổ cực rên la được nhiều ít.

Tình hình đằm đuối ngày nay, nghĩ cũng tội-nghiệp cho những nhà chằm chỉ làm ăn, song thật là đáng khiếp cho mấy kẻ háy lâu ý tiền mà xài phá cho cạn lưng cháy túi!

Một người từ thuở lọt lòng ra, ăn sung mặc sướng, làm bạc nhiều tiền, sung sướng đã quen, vui chơi sẵn tánh, thì đâu có biết mọi sự cực khổ của người khác ra thế nào. Tới chứng của cái sách không, gia-tái hết ráo, phải đem thân ra làm ăn nuôi miệng, khó nhọc vì thân, bấy giờ mới biết ăn năn gìn giữ. Có biết ăn năn gìn giữ, mới có thể sống đặng, mà mong lập lại sự-nghiệp ngày xưa.

Một dân-tộc cũng vậy. Bấy lâu sung sướng dư dật đã quen, ngày nay có gặp cái cảnh khốn cùng như vậy, mới có thể tỉnh-ngộ cái nghĩa sanh-hoạt ở đời, mới có thể biết được cái giá-trị của đồng

TỔNG NHO VỚI PHỤ NỮ

CÁI LUẬT CẤM CẢI-GIÁ LÀ BẤT-CÔNG, VÔ-ĐẠO, CƯỚP MẮT QUYỀN-LỢI ĐÀN-BÀ MÀ KHÔNG BỒ-ÍCH GÌ CHO PHONG-HÓA, NÊN PHÊ-TRỪ ĐI LÀ PHẢI.

Tôi mới đọc một tờ báo Tàu, thấy kể một chuyện rất thương-tâm, chuyện người đàn bà thũ-tiết.

Trần-Hòa, người thuộc về tỉnh Quảng-đông, lúc ngoài 20 tuổi, có cưới một người vợ cũng trạc tuổi ấy, ở gần làng mình. Trong khi cưới, vì người vợ đương có bệnh nên chưa làm lễ động phòng. Hòa nhà nghèo, định bề nào lấy vợ rồi cũng kiếm phương đi làm ăn. Vừa khi đó thì có người rủ anh-va qua Annam. Phải biết lúc bấy giờ, cách nay hơn 30 năm, sự giao-thông còn khó, Hòa sợ lỡ dịp-tiện nên không đợi nhập-phòng với vợ mà xuống tàu đi liền. Sang bên này, Hòa ở tại Rach-giá, ban đầu làm công rồi sau mở tiệm buôn bán; có lấy vợ Annam, đẻ ra một bầy con. Hòa ở Nam-kỳ hơn 30 năm, thỉnh-thoảng cũng có gửi thư và tiền về cho vợ; năm nay Hòa tròn-trẻm 60 tuổi mới bắt đầu về cố-hương hôm tháng tư đây.

Khi Hòa về đến nhà, vợ hay tin trước, đóng cửa không cho vào. Bà-già mà còn con-gái ấy ở trong nhà mắng nhiếc chõng mình thậm-lệ, rồi vùng khóc lên, khóc tức khóc tối, bằng non bằng nước, làm cho xóm-riềng nghe ngó. Ai nấy chạy đến khuyên-giải, và chính mình Trần-Hòa cũng kẻ-lễ sự-tỉnh và xin tha tội, khi ấy vợ Hòa mới chịu mở cửa cho vào.

Tôi đọc qua câu chuyện ấy thì liền nghĩ ra như vậy: Hai việc âm-thực và nam-nữ, đầu thánh-hiền đời xưa cũng phải chịu nó là tánh trời sanh. (1) Đã là tánh trời thì khó mà bỏ bớt một cái nào.

(1) Mạnh-tử nói rằng: thực, sắc, tánh đa (食色性). Thực tức là âm-thực; sắc tức là nam-nữ. Nghĩa là: Việc ăn uống và việc đàn-ông đàn-bà lại nhau, đều là tánh tự-nhiên của người ta. Nói «tánh trời sanh» hoặc nói «tánh trời sanh» cũng chỉ có một nghĩa.

Nhưng có khi vì cực-chẳng-đã quá mà phải bỏ bớt, thì người ta thả bỏ bớt cái sau, nghĩa là chịu khua-khoa cái tình chẵn-gối đi, để kiếm hạt cơm bỏ vô miệng đặng có nuôi sự sống; ấy là như cái «ca» Trần-Hòa đó. Phải chi Hòa sang Annam cũng chịu thiệt đi một cái tánh trời ấy như vợ anh ta ở bên, thì tôi chỉ thấy mà thương-hai luôn cho cả hai người thôi, chứ không có tức. Cái này, Hòa ở Rach-giá, lấy vợ, đẻ một đống con; còn vợ anh ta ở nhà, cần rắng chịu sự thống-khổ già nũa đời người, bỏ quá cái tuổi xuân-xanh trôi theo giòng nước chảy, đến nay rung rắng bạc tóc rồi mới thấy nhau thì đã muộn! Bởi đó tôi phải vì nhân-đạo mà căm-tức, tức cho sự bất-bình-đẳng giữa loài người!

Không nên chấp Trần-Hòa. Một mình Hòa có đầu dám làm việc sát-nhân, việc ăn thịt người như thế. Phải truy-nguyên đến những người cho phép Hòa làm việc ấy kia.

Một chút chuyện đó mà nó quan-hệ đến nhiều chuyện khác từ xưa đến nay. Nó sanh ra bởi cái chế-độ tông-pháp, cái chế-độ đại-gia-đình, lễ-giáo của thánh-hiền, kinh-tế của xã-hội, cùng những cái hoàn-cảnh khác nữa. Nhưng trong đó, cái ảnh-hưởng trực-tiếp thứ nhất, là chịu của Tống-nho, tức là cái luật cấm đàn-bà cải giá, mà tôi chỉ trích ra trong bài này.

Và việc như việc vợ Trần-Hòa đó, ở xứ ta cũng còn có nhiều lắm, như ở Trung Bắc-kỳ. Hay là, xứ ta tuy không có việc như vậy mà phụ-nữ ta vẫn còn chịu sự thiệt-thòi giống như vậy bởi cái học-thuyết của Tống-nho, thì tôi cũng còn có đất trống đặng mà viết bài này, chẳng đến nỗi không đau mà rên đau vậy.

Trong bài «Lại nói về tam-cang với ngũ-luân»

ở Phu-nữ Tân-văn số 89, tôi có nói rằng: « Trong cái vòng đạo-đức luân-lý, tôi muốn lấy Khổng Mạnh làm thầy, mà đồng-thời tôi cũng muốn phê-truất Hán-nho và Tống-nho. »

Tôi nói thế, không phải nói bậy đâu. Hán-nho, như cái thuyết tam-cang của họ mà tôi đã bác đi trong mấy bài trước đó, đáng phê-truất là đương nào. Tống-nho lại còn nhiều điều không hiệp với Khổng Mạnh mà làm hại cho ta hơn nữa, tức như cái luật cấm cải-giá, là bất-công, vô-đạo, cướp mất quyền-lợi đàn-bà mà không bỏ ích gì cho phong-hóa, ta nên phê-trừ đi là phải.

Nói « Tống-nho », không phải nói tràn-lan hết thấy đâu; khi nào nói như vậy, người ta thường chỉ vào phái Trình-tử, Châu-tử, tức gọi là phái đạo học hoặc lý-học. Tôi nói đây cũng vậy, chỉ vào một bọn nho-giá, từ Trình-Hy về sau, mà chuyên trọng về một phương-diện họ đối với phu-nữ thế nào.

Các nho-giá nhà Tống trước Trình-Hy, đối với phu-nữ, có ý rất khoan-thứ, nghĩa là không bắt buộc họ phải thủ tiết, chịu thiệt-thòi cả đời. Như Phạm-trọng-Yêm (sinh năm 989), có lập ra cái *nghĩa trang*, trong tờ khoán-ước có trích ra một phần ruộng để giúp cho đàn-bà cải-giá, còn đàn-ông tái-thú lại không giúp. Ông có con trai là Phạm-thuân-Hựu chết non, để lại một người vợ góa; sau đó, học-trò ông là Vương-Đào góa vợ, ông bèn đem người dâu của mình mà gả cho. Về lại, mẹ ông Phạm-trọng-Yêm trước kia cũng cải-giá cho một người họ Chu, ông theo mẹ về ở với cha ghê, đổi họ tên là Chu-Thuyết, đến sau đó-đạt rồi ông mới lại theo họ Phạm. Phạm-trọng-Yêm là Lạc danh-hiền buđi Tống-sơ, một nhân-vật lớn trong lịch-sử, mà cũng không hề cho sự cải-giá là phi-lệ, không hề bắt đàn-bà góa thủ-tiết; cho đến mẹ ông cải-giá, ông cũng chẳng hề lấy làm sĩ-nhục gì.

Ngoài ra như Hồ-Viện (sinh năm 993), Âu-dương-Tu (sinh năm 1007), Tư-mã-Quang (sinh năm 1019), theo sách-vở của họ để lại, mỗi người đều có tỏ ra cái quan-niệm đối với phu-nữ; tuy vẫn giữ một cái quan-niệm trọng nam khinh nữ như mấy đời trước, nhưng chưa hề chủ-trương áp-chế phu-nữ quá tay. Đến như Vương-an-Thạch (sinh năm 1021) thì lại dè-dải lắm. Con trai ông là Vương-Phang, có tánh khùng-khùng, cưới vợ hơn một năm, để được đũa con trai; Phang nói đũa con không giống mình, hăm-he đòi giết đi, rồi nó sợ quá mà đau và chết. Phang lại còn đánh vợ hằng ngày. Ông Vương-an-Thạch biết con mình khùng, dẫu mình vô-tội, nếu như ly-dị đi thì lại e

cho nàng phải mang tiếng, bèn đem gả cho người khác, cũng trong đám môn-hạ ông.

Con trai đương sống mà làm cha lại đem vợ nó gả đi, chuyện ấy, ở về sau này, thuê học van cũng không ai dám làm. Nhưng Vương-an-Thạch từng làm như vậy, cho biết xã-hội bấy giờ chưa bắt-buộc đàn-bà thủ-tiết cho quá, không ai lấy việc đó làm đàng phi-nghị, cho nên họ Vương mới dạn tay.

Vậy mà đến Trình-Hy (sinh năm 1033), thì ông chủ-trương một cách nghiêm-khốc quá, ông cấm tiết đàn-bà không được cải-giá, chẳng hề dung-chế một chút nào.

Trong sách Cận-tư-lục có một đoạn văn-đáp rằng:

« Có kẻ hỏi: Theo lẽ, hình như không nên lấy đàn-bà góa, thế nào? »

« Y-xuyên tiên-sanh (tức Trình-Hy) đáp rằng: Phải! Phạm lấy vợ, để sánh với mình; nếu lấy người đàn-bà thất-tiết để sánh với mình, thì mình cũng là thất-tiết. »

« Lại hỏi: Người đàn-bà ở góa mà bán-cùng không cậy nhờ ai được thì có nên tái-giá không? »

« Đáp rằng: Chỉ có người đời sau (đối với đời xưa) sợ chết đời mới có cái thuyết ấy. Song lẽ, chết đời là sự rất nhỏ, còn thất tiết là sự rất lớn! » (1)

Theo lời Trình-tử đó thì đàn-bà chết chồng dẫu có nghèo-nàn đến đổi chết đời đi nữa cũng ở vậy mà chịu chết, chớ không được lấy chồng khác. Nếu lấy chồng khác thì là thất-tiết. Mà thất-tiết là tội lớn lắm không phải vira.

Không đời Trình-tử biểu, đàn-bà góa cũng có khi không chịu lấy chồng. Ấy là người nào đã có con đòng, hoặc cảnh nhà sung-túc, hoặc hầu trở về già, thì họ ở vậy sướng hồng chết, cần gì lấy chồng nữa? Tôi lại đã thấy một người góa mới ngoài 20 tuổi, chỉ có một mụn con gái, nhà tuy sung-túc mà gặp bà-gia cay-nghiệt, song người ấy vẫn ở vậy, vì nói rằng khó mà kiếm được một người chồng bằng người chồng trước của mình. Tôi tưởng, nếu cấm cải-giá mà lấy những điều như trên đây làm điều-kiện, thì cũng là sự hiệp với nhân-tình, người đời có thể tuân theo.

(1) 近思錄: 或問: 婦人於理, 似不可取; 如何? 伊川先生曰: 然! 凡取以配身也, 若取失節者以配身, 是已失節也. 又問: 人或居婦貧窮無託者, 可再嫁否? 曰: 只是後世怕餓死, 故有是說. 然餓死事極小, 失節事極大.

Cái này Trình-tử không thêm hỏi đến kẻ góa-bua đó ở vào cái địa-vị nào, gặp cái cảnh-ngộ ra sao, mà nhứt-luật không cho cải-giá, thì thật là bất-cận nhân-tình quá thể. Người lập ra cái luật ấy chẳng có gì khác hơn là muốn thỏa cái lòng ích-kỷ của đàn ông, cố ý mà bóc-lột hết thấy quyền-lợi đàn bà.

Trong đoạn sách đó, nguyên-văn dùng chữ *cư srong* (居孀), chỉ nghĩa đàn-bà chết chồng. Hàng đàn-bà ấy, Trình-tử không cho cải-giá; nhưng chưa biết đối với đàn-bà bị chồng để thì Trình-tử chủ-trương thế nào. Tuy vậy, cứ do cái ý không cho đàn ông lấy đàn-bà thất-tiết suy ra, thì hình như cũng cấm luôn kẻ bị chồng để lấy chồng thì phải.

Theo lẽ công-bình, nếu đàn-bà bị chồng để, không được cải-giá thì đàn-ông cũng đừng nên để vợ. Vậy mà Trình-tử lại cho phép đàn ông để vợ. Trong sách Tánh-lý-đại-toàn chép rằng:

« Có kẻ hỏi: Vợ, có thể để không? Trình-tử đáp rằng: Vợ chẳng hiền, thì để đi có hại gì đâu? Như Tữ-Tur xưa cũng từng để vợ. Tục đời nay lại cho sự để vợ là nết xấu, bèn không dám làm; chớ người đời xưa chẳng hề như vậy!... » (1)

Cứ như lời đó thì tục đời bấy giờ còn trung-hậu: đàn ông cho sự để vợ là xấu mà không dám làm, ấy là còn biết tôn-trọng quyền-lợi đàn-bà. Trình-tử lại xử đàn ông để vợ theo đời xưa, thế chẳng hóa ra dạy cho người đời ở bạc, hay sao?

Đàn-bà không có phép tái-giá, đàn-ông lại được phép để vợ, như vậy, theo danh-từ luân-lý-học đời nay, kêu bằng « nhị-trùng đạo-đức » (*Double morale*). Nghĩa là, cùng là người ở trong một xã-hội, dưới quyền thống-trị một luân-lý, mà có hai thứ luật buộc cho hai bên khoan nghiêm khác nhau. Trong cái nhị-trùng đạo-đức ấy thấy ra sự bất-bình-đẳng và sự vô-nhân-đạo. Vô-nhân-đạo, là vì đàn-ông không coi đàn-bà là người như mình, cho nên không chịu đãi một cách bình-đẳng với mình.

Đàn-ông để vợ hoặc chết vợ rồi có nên lấy vợ nữa không? Trình-tử nói không nên. Chỗ này thấy như Trình-tử chủ-trương có công-đạo một chút, song xét kỹ ra thì sự chủ-trương ấy gần như là phỉnh-gạt đàn-bà, làm cho tôi nghĩ tới mà lấy làm xấu-hổ!

Cũng trong Tánh-lý-đại-toàn, có một đoạn như vậy:

(1) 性理大全有云: 問: 妻可出乎? 程子曰: 妻不賢, 出之何害? 如子思亦嘗出妻. 今世俗乃以出妻為醜行, 遂不敢為; 古人不如此

« Có kẻ hỏi: Có phải hết thấy sự cưới vợ lần nữa đều bất-hiệp-lý không? Đáp rằng (cũng Trình-tử đáp): Từ hàng đại-phu nhân lên, không có lẽ cưới vợ lần nữa. Phạm người ta, lúc làm vợ chồng với nhau, há có hẹn rằng khi một người chết trước thì người kia sẽ cưới vợ hay lấy chồng lần nữa đâu? chỉ hẹn làm vợ chồng trọn đời mà thôi. Song từ hàng đại-phu nhân xuống, có kẻ vì cực-chẳng-đã mà tái-thú, ấy chỉ vì để phung-dưỡng cha mẹ hoặc coi việc nhà. Còn như từ đại-phu nhân lên, đã có tàn, phi để coi sóc việc tế-tự, bởi vậy không cho phép tái-thú. » (1)

Bèn Tàu cũng như benta, chẳng là theo cái chế-độ đa-thê. Theo lẽ thì hàng các quan còn phải buộc cho cưới nhiều vợ nữa. Trình-tử không cho phép tái-thú đó, chỉ là từ đại-phu nhân lên mà thôi. Mà bọn này đều có phi, tàn (vợ bé) cả đống rồi, họ không cưới vợ nữa cũng chẳng chịu thiệt chút nào. Đến như từ đại-phu nhân xuống, thì Trình-tử lấy cớ phung-dưỡng cha mẹ, coi-sóc việc nhà mà cho phép họ tái-thú.

Cha chả! mới nghe cái câu « người ta lúc lấy vợ chồng, há có hẹn rằng khi một người chết trước thì người kia sẽ cưới vợ hay lấy chồng lần nữa đâu? chỉ hẹn làm vợ chồng trọn đời mà thôi » — khi mới nghe câu ấy, ai chẳng cho Trình-tử là một người chủ-trương công-đạo? Có ngờ đâu lúc nghe hết câu chuyện, thì thấy ra đàn-ông không được phép tái-thú mà cũng quá cha tái-thú, chỉ có đàn-bà chịu thiệt một bề, cho nên tôi nói rằng phỉnh-gạt đàn-bà! Minh ý khôn-ngoan mạnh-mẽ hơn đàn-bà mà ăn-hiếp họ, còn phỉnh-gạt họ nữa, nên tôi thấy mà lấy làm xấu-hổ.

Sự cấm cải-giá đó, tôi kêu bằng « luật » không phải là luật thiệt đâu. Nó không phải là luật trong pháp-luật, mà là luật trong luân-lý; luật trong luân-lý thì cái hiệu-lực (*effet*) lại còn mạnh hơn pháp-luật nữa vậy.

Trên kia đã nói sự này là bất-cận nhân-tình. Phải, nó trái với mười cái lòng kẻ góa-bua đến mười một! Theo sách chép thì chính người cháu

(1) 性理大全又云: 問: 再娶皆不合理否? 曰: 大夫以上, 無再娶理. 凡人為夫婦時, 豈有一人先死, 一人再娶, 一人再嫁之約? 只約終身夫婦也. 但自大夫以下, 有不得已再娶者, 蓋緣奉公姑或主內事耳. 如大夫以上, 自有嬖妃可以供祀禮, 所以不許再娶也.

gái kêu ông Trinh-Hy bằng cậu và người cháu đầu của ông cũng đều cãi-giã hết, chớ đừng nói ai. Vậy mà sự chú-trọng của ông về sau trở thành ra luật, ấy là nhờ thế-lực nhà vua vậy.

Từ nhà Minh sắp sau, các triều vua đều tôn-sùng cái học của Tống-nho, lại còn theo mà khuyến-khích sự thủ tiết nữa, bởi vậy đàn-bà ham hư-danh mà thủ tiết, lâu rồi thành ra phong-khí, đến nỗi có kẻ vị-hôn-thê mà cũng dám chết theo vị-hôn-phu. Cho đến ngày nay, người Tàu đã cải-cách cả pháp-luật và luân-lý rồi, mà vợ Trần-Hòn còn bị cái phong-khí ấy bắt phải ở ba chục năm như người đã chết.

Xứ ta cũng chịu ảnh-hưởng cái luật ấy không ít. Vì nó mà trong xã-hội đã xảy ra nhiều chuyện không tốt, nói đến rất thương-tâm.

Tôi lấy làm lạ, cái kêu bằng cái « tiết » đó, không phải tánh trời sanh, thì sao lại đem nó để càn lên trên cái do tánh trời sanh? Tôi thì cứ giữ mực què-què thiệt-thiệt, căn-cứ ở câu « thực sắc thiên-tánh » của Mạnh-tử mà nói rằng: Hễ đàn-ông chết vợ thì lấy vợ khác; đàn-bà chết chồng thì lấy chồng khác. Còn như cặp vợ chồng nào có cái ái-tình đặc-biệt, một người chết đi, một người đành ở vậy, cái thì tùy-ý họ, xã-hội không ép-buộc gì. Đến như, nói cái thứ hai của tánh trời, gặp lúc đáng bỏ phải bỏ, thì đã cấm đàn-bà cãi-giã, xin cũng cấm đàn-ông tái-thú luôn.

Trong phu-nữ ta có nhiều người chồng chết, ở trong cái cảnh-ngộ rất đáng thương, buồn rầu đủ một trăm thứ, vậy mà nói đến chuyện cãi-giã, sợ mang tiếng, nhứt định không thì không. Có người bóp bung cần răng cũng giữ được trót đời; nhưng có người khôn ba năm đại một giờ, thành ra mang cái xấu lại còn hơn cãi-giã. Lại thường thấy bà-góa nào có máu mặt thì bọn điều-thỏa trong làng trong họ lập mưu mà vu-hãm cho, để mong đoạt lấy gia-lai. Những sự đó đều là chịu ảnh-hưởng của cái luật cấm cãi-giã mà ra; vậy thì nó chỉ làm hại cho phong-hóa thì có, chớ có bổ-ích gì đâu? Bởi vậy ta nên phế-trừ cái luật ấy đi; từ rày về sau, trong óc chúng ta - cả đàn-bà và đàn-ông Việt-nam - đừng có cái quan-niệm ấy nữa.

Sở-dĩ Tống-nho có sự ngang-ngược này là gốc ở cái học của họ. Bèn Tàu từ xưa, thánh-hiền nói nhân, nói nghĩa, nói lễ, nói gì thì nói, chớ chưa hề có ai nói « lý » bao giờ. Đến Tống-nho mới bắt đầu lập cái lý lên làm nền cho sự học của họ, nên mới gọi là « lý-học ». Đại-khái họ nói, lý, ấy là cái

Thực-nghiệp Dân-báo bị đình bản

Mới đây, bản-báo tiếp được điện-tin riêng của bạn đồng-nghiệp Ngô-Tất-Tố ở Hanói, báo tin cho hay rằng Thực-nghiệp Dân-báo đã bị phủ Toàn-quyền ra nghị-định bắt đình-bản.

Nguyên-nhơn gì? Chưa biết.

Đình-bản bao nhiêu lâu? Chưa thấy nói.

Tiếp được tin này, bản-báo lưỡng ngậm ngùi, và hồi-tưởng đến cái thân-thể của mình lúc trước.

Bản-báo có mấy lời trân-trọng an-ủi các ông Mai Du-Lân, Mai Đăng-Đệ, Ngô Tất-Tố và tất cả các bạn trong báo, đều chịu cái nghiêm-lệnh này. Xin các bạn đồng-nghiệp yên tâm, có phải là đình-bản thì trong năm ba tháng lại được tục-bản, y như bước đường của tờ báo này đã trải qua, chớ trong vấn-đàn đầu cho vắng T. N. D. B. ít lâu, hay là vắng bặt đi, đều là một sự đáng tiếc lắm.

P. N. T. V.



của Trời cho mà đủ trong lòng mọi người; (1) người ta cứ theo lý ấy mà làm thì là thiện, là quân tử; còn trái lại, là ác, là tiểu-nhân. Nhưng họ quên lững đi rằng cái lý là cái không thể thấy được, biết thế nào là lý, rồi đó họ lấy cái ý-kiến riêng của một người họ mà cho là lý cũng nên. Do có ấy Trinh-Hy mới dám nói sự chết đời là nhỏ, sự thất-tiết là lớn, vì ông ấy coi đều đó là lý vậy.

Các nho-giã nhà Thanh có nhiều người chỉ-trích cái lý-học của Tống-nho không còn một chỗ da mẹ để, đến nỗi họ cho cái lý ấy là đồ sát nhân, đồ ăn thịt người. Về vấn-đề này, có dịp tôi sẽ nói đến.

PHAN-KHOI

(1) 朱子曰:理得於天而具於人心。

ĐÀN BÀ VỚI ÁI TÌNH

Đàn-bà sao lại không có quyền nói về ái-tình?

Chữ « ái-tình » xuất-hiện trong xã-hội là một diêm-tấn-bộ về nữ-quyền.

Đàn-bà mà bàn về ái-tình, nói đến ái-tình, đòi cho được quyền yêu-thương, tức cũng như đứng ra giữa xã-hội loài người nói rõ lên rằng:

« Chúng tôi không phải là đồ-vật để cho đàn-ông tự-ý sắp-đặt thế nào cũngặng. Chúng tôi là người cũng như đàn-ông, nên phải được quyền tự-chọn bạn trăm năm! »

Ai là người biết hiểu việc xã-hội mà chẳng nhìn hiện-tượng trên này là to-lát? Trước ngày chữ ái-tình sanh trong xã-hội Annam, hay là Tàu, thì phụ-nữ Annam và Tàu ra thế nào?

Họ là đồ-vật chớ nào phải là người! « Cha mẹ đặt đâu » thì phải « ngồi đấy »; chớ nào ai đếm xỉa tới quyền kén chọn của họ. Cha mẹ vì tham của hay là vì sợ quyền mà « gả bán » thì dầu cho phải « trao thân gởi phận » cho một kẻ tuổi-tác không xứng, tài-năng không xứng, cảm-tình, tư-tưởng không hợp, con gái cũng phải bằng lòng! Nghĩa là phải liều thân mình như cái đồ-vật. Tôi mới viết một câu là: « Tài-năng không xứng! » kỳ thật, sách nho đã dạy: « Nữ-tử vô tài tiện thị đức » thì còn nói tới cái vấn-đề tài-năng của đàn-bà mà làm chi!!!

Chẳng biết đã bao nhiêu ngàn năm, đàn-bà bị nhục-nhã như thế rồi! Vậy mà chẳng có một cái lý gì gọi được là chánh-lý để cho đàn-ông vịn theo mà nên đàn-bà! Dầu đời ăn lòng ở lỗ hay là đời xe lửa xe hơi, thuở nào đàn-bà cũng làm-lung nhọc-nhân chớ nào phải ăn bầm đàn-ông đâu?

Tới thế-kỷ này, chế-độ tư-bản ra đời, những thành-phố kỹ-nghệ, thương-mại dựng ra; đàn-ông chẳng còn có thể giữ đàn-bà trong nhà mãi.

Ngay như ở Đông-dương ta, cái tộc-trưởng-chế-độ đã bẻ mạnh-mùng ra thành « hôn-nhơn gia-tộc ». Vì sao? Vì những tiểu-công-nghệ, như nghề trồng dâu để làm, do tay đàn-bà ta nuôi xưa làm là những nghề có thể giữ đàn-bà trong đại gia-tộc hay là « tộc-trưởng gia-tộc », nay không thể sống nổi với các cuộc tổ-chức tư-bản. Đàn-bà phải bỏ những công-nghệ nhỏ ấy và ra thành-thị vào làm công trong các xưởng, mỏ, vùn vùn... Kế « phụ-huynh » phải buông tay, để cho « con em » biệt lập... Vì đó mà sanh « hôn-nhơn gia-tộc », hay là tiểu-gia-tộc, nghĩa là gia-tộc gồm một vợ, một chồng, và con nhỏ.

Chị em đọc báo nếu xét kỹ về cái lịch-trình trên này thì sẽ hiểu bởi sao chánh-phủ bỏ luật Gia-long ở Nam-kỳ, và không thiệt-hành trọn ở Trung-Bắc.

Luật Gia-long là luật của một xã-hội phong-kiến một xã-hội do những « đại-gia-tộc » mà gây dựng. Bởi thế mới có cách trừng-phạt cả ba họ tội nhơn. Luật Gia-long là luật kẻ gia-tộc, chớ không kể cá-nhân; và luật ấy chỉ có thể thi hành trong một xã-hội phong-kiến.

Ai thử xét coi một xã-hội như xã-hội Nam-kỳ ta, thành-phố to đã mở, chế-độ tư-bản ra đời, con cái lớn lên đều tách thân ra ngoài để làm ăn, còn có thể nào thi-hành luật Gia-long được nữa không?

Người thanh-niên Nam-kỳ nào ngày nay nghe nói lời này: « Anh hay là chị không được tự-do hành-động; anh hay là chị phải tùng phụ-huynh vì hệ anh làm nên « tội » gì, thì pháp-luật sẽ gia-phạt cả phụ-huynh và ba họ », mà không cả cười và cho là lời nói điều?

Điều-kiện kinh-tế đã làm cho cái « đại-gia-tộc » gãy mạnh-mùng ra thành « tiểu-gia-tộc » thì luật Gia-long không còn có thể dùng đặng. Bởi thế ở Nam-kỳ, chánh-phủ phải dùng luật tây có sửa đổi lại mà ban-hành để nhìn cho cá-nhân có tư-cách hơn, được tự-do hơn trong luật Gia-long. Trong luật-hộ Nam-kỳ còn nhiều di-tích phong-kiến; đàn-bà còn bị tùy-thuộc vào đàn-ông quá lễ, tuy vậy cá-nhân của đàn-bà Nam-kỳ vẫn được tự-do hơn đàn-bà Trung-Bắc.

Ở Nam-kỳ, đàn-bà vì chế-độ phong-kiến (kinh-tế, chánh-trị, luật-pháp) đã hầu tiêu-diệt hết, mà được có thế-giá hơn chị em Trung-Bắc nhiều. Trong hạng dân nghèo, tuy đàn-bà còn bị xử như đồ vật (gả bán, đợ, vùn vùn), chớ trong hạng trung-sản, thì đàn-bà không đến nỗi bị bạc-dãi như hạng này ở Trung-Bắc.

Ở Trung-Bắc hay xảy ra nhiều kịch như con gái bỏ nhà mà đi xa, để trốn nạn hôn-nhơn cưỡng-bách, hay là tự-tử, là vì luật phong-kiến không nhìn cho đàn-bà được quyền « yêu-thương »; chỉ cho cái quyền làm vật tư-sản. Tuy ngày nay kỹ-nghệ thương-mại, các tổ-chức tư-bản cũng đã mở mang ở Trung-Bắc-kỳ, cũng đã làm cho « tiểu-gia-đình » thay thế cho « tộc-trưởng gia-tộc » rồi, mà ta còn thấy chánh-phủ dùng luật Gia-long trong nhiều dịp. Lại thêm phong-tục hai kỳ còn bảo-thủ quá, chuyên-chế quá... Như việc có Tuyết-Hồng tự-tử, dư-luận Bắc-kỳ bàn rằng: có lẽ cô vì áp-bức trong

cuộc hôn-nhơn hay là vì mang tiếng thất-trình mà phải tự-tử.

Vì áp-bức trong sự hôn-nhơn, hay là vì mang tiếng thất-trình, thì cô Hồng cũng là kẻ bị hại vì cái chế-độ hủ-bại! Nếu bị gả ép, thì tức là có vì « mất cái quyền tự-do kén chọn bạn yêu mà phải tự-tử »; nếu bị mang tiếng thất-trình, thì tức cũng là vì cô không được kể là người như đàn ông, không được quyền tự chọn bạn yêu; không được quyền buộc bạn yêu cũng đừng « thất-trình »...

Cái giã-thuyết thứ hai đó chỉ là một giã-thuyết, chứ ai có thể nào biết được lời dị-nghị về sự trinh tiết kia có nghĩa-lý gì không? Ngày nay chỉ có kẻ rất gàn, rất hủ, mới còn bày những cách làm khổ cho phụ-nữ như thế!

Trong ít lâu này, phụ-nữ thiệt-mạng vì vấn-đề hôn-nhơn đã nhiều, báo « Phụ-nữ Tân-văn » là báo bình quyền-lợi của chị em tự nhiên là phải chú-ý đến vấn-đề *Đàn-bà với di-tình*, và vấn-đề *hôn-nhơn*. Ông Phan-Khôi biên tựa cho quyển « *Người Vợ Hiền* » có nói rằng ái-tình nào ở ngoài cuộc hôn-nhơn là đồ bá-láp cả. *Lời đó cũng có lẽ! song tôi muốn nói như vậy hơn: Hôn-nhơn nào, gia-tộc nào, không do ái-tình mà gây nên thì là chuyện bá-láp cả.*

Mà muốn cho có ái-tình ở giữa vợ chồng, thì luật-pháp phải nhận cho đàn-bà bằng quyền với đàn-ông. Chị em ta, như ở Bắc-kỳ và Trung-kỳ nên tổ-chức ra đoàn-thể gì để đòi quyền tự chọn bạn yêu đi!

THẠCH-LAN

TIN MỚI CHUYỆN LẠ

Sắp có cái chợ cưới gả ở Đức chẳng?

Hàng-hóa phẩm-vật thì người ta mới bày ra ngoài chợ, chứ xưa nay chưa có cái chợ bán đàn ông đàn bà bao giờ. Thế mà mới đây một người đàn bà Đức lại viết bài gửi các báo, yêu cầu mở ra cái chợ « cưới gả » mới là lạ cho.

Bức thư của cô đó như vậy:

« Tôi ở vậy đã hơn 10 năm nay, chưa hề tìm được một người con trai vừa ý. Hẳn có ngàn vạn người đàn bà con gái khác đồng chịu một vận mạng như tôi.

« Tôi năm nay tuy đã 40 tuổi rồi, nhưng còn mỹ-miền như người con gái 18 tuổi mà thôi. Tôi muốn tìm sự vui sướng, nhưng tìm ở đâu bây giờ? Và tìm cách nào bây giờ? Đáng báo kén chồng chẳng? thì chỉ trao cho bọn đàn ông già đối một cái dịp tốt mà thôi. Cây vào chỗ làm mai mối chẳng? thì theo chỗ tôi kinh-nghiệm, cũng chỉ là thất vọng. Có nhiều nước đã lập ra chợ cưới gả, mỗi năm nhóm lại một lần, thế sao nước Đức ta không lập ra chợ ấy?

« Thường thường các báo hay đăng những việc như việc ở tiệm cà-phê, ở chỗ hát xướng mà không hề thấy nói tới tình cảnh đau đớn của người hiếu quạnh một thân. Sao vậy? »

Số tù tội đàn bà càng ngày càng thêm.

Cứ theo tin tức của các nhà ngục ở Mỹ báo cáo, thì từ năm 1916 đến năm 1926, trong khoảng 10 năm đó, số tù đàn bà tính trung-bình là từ 72 người lên đến 170 người.

Riêng một nhà ngục ở Nhiều-do, số nữ-phạm đến 6.483 người, chiếm hết một phần mười cả số nữ-phạm trong nước.

Cứ theo như lời ông Hội-đồng thẩm-án ở đó nói thì số tù tội đàn bà mà lên đến cực đó là vì bọn con gái đàn bà được giải-phóng tự-do quá.

Nhưng ta phải biết rằng đó cũng là cái kết-quả của nữ-quyền phát-đạt.

Vì như đàn bà con gái mà vẫn cứ xôn-vần ở chốn khuê-phòng, không bước ra ngoài một bước, thì tất là không có phạm vào những tội gian ác gồm ghê. Nhưng việc buôn bán, việc chánh-trị làm sao mà theo đuổi kiếp bọn đàn ông?

Trong cái tự-do nó đẻ ra nhiều cái tội lỗi, nhưng nó cũng sanh ra được nhiều cái đạo đức hay.

Có phá-hoại (đập đổ) rồi mới có kiến-thiết (gây dựng), đó là một sự tự nhiên, vậy thì đàn bà mà phạm vào các điều tội lỗi ở trong lúc nữ-quyền phát-đạt, thời cũng là một sự không thể tránh được.

Chúng ta không nên vì thấy số đàn bà phạm tội ngày càng nhiều rồi lấy đó làm bằng cớ mà ngăn đón nữ-quyền. Còn về phần bên nữ-giới cũng không nên như lúc nữ-quyền phát-đạt mà cố ý huông lung, làm mất cả đạo-đức. Được vậy thì mới có sự vẻ-vang lối đẹp.

Làm chồng mướn cho 62 người đàn-bà.

Anh Mau-Ri Ba Kinh (Morris Baskin) là người Bồ-lôn (Pologne) gốc ở xóm Waver gần thành Varsovie, mới bị bắt trong lúc anh cưới vợ lần thứ 62, mới là lạ cho!

Chị em khoan nghe nói thế mà sợ. Ba-Kinh không phải là anh chàng râu-xanh (Barbe Bleue) thứ hai đâu; mà cũng không phải là người có nút rudi, hay là có cái tuôi sát-thể đầu nữa.

Các cô vợ của anh ta cưới giùm đó, hiện giờ hãy còn sống nhăn, mạnh giỏi, và có nhiều cô đang vui hưởng lạc thú gia-đình với người của các cô thương, chứ không có sao đâu.

Theo luật Huê-kỳ, cấm nhứt các cô con gái ngoại-quốc chưa chồng, không được bước chơn vào xứ tiền rừng bạc bể ấy mà tìm bạn chung-thân, dầu cho các cô có việc duyên cớ đứng-đắn gì, cũng không cái được luật đã định.

Lúc anh Ba-Kinh ở bên Huê-kỳ, về thăm quê nhà, nghe chị em trong nước than thở trách móc cái luật khốn nạn của Huê-kỳ đó, làm cho có nhiều chị em muốn sang Huê-kỳ kiếm chồng mà không đi được, thì Ba-Kinh liền nghĩ ra được một kế, lợi-dụng ngay cơ hội « cưới vợ mướn » ấy mà kiếm tiền!

Bởi vậy từ đó, hề cô nào muốn đi Huê-kỳ kiếm chồng, thì cứ đến nói thiệt với Ba-Kinh, chịu cho anh ta ít trăm, tức thì anh ta cưới giùm cho, dựng có hôn-thú rồi qua Huê-kỳ mà đi lấy chồng khác.

Ba-Kinh cưới luôn một giọt tới 61 người đàn bà, lấy tiền chị em cũng đã nặng túi lắm. Nhưng rồi, lúc còn ở Huê-kỳ, anh ta lại đã nhờ xin nhập tịch dân Huê-kỳ rồi, nên lúc anh ta đứng cưới vợ lần thứ 62 thì liền bị thộp óc, bởi theo luật Huê-kỳ, người ta không cho phép đàn ông được cưới tới năm bảy chục vợ như vậy!

V. H.

Trong những danh-nhơn hiện-thời của ta, có lẽ ông Nguyễn-văn-Vĩnh là người lưu ý tới vấn-đề phụ-nữ như nhất. Từ lúc mượn cái tên Đào-thị-Loan viết trong « Đông-dương tạp-chí » cho tới sau này, hoặc dịch sách, hoặc viết báo, ai cũng thấy ông quan-tâm tới cuộc tiến-biến của phụ-nữ ta luôn.

Mới đây thấy ông viết trong báo « Annam Nouveau » một bài tựa là « ĐÀN-BÀ NƯỚC NAM », ý kiến do ở sự lịch duyệt và lòng thành thật của ông đi ra, tôi muốn dịch thuật ra đây, để cống hiến chị em, cho biết tư-tưởng của một người có công với quốc-văn và là một người chanh-rj yêu-nhơn ở Bắc-bà bây giờ, xét về vấn-đề phụ-nữ ra sao?

Ông còn bài nói về vấn-đề nữ-tử giáo-đục nữa, rồi sau sẽ dịch để công-hiến chị em.

V. A.

ĐÀN-BÀ NƯỚC NAM

CỦA ÔNG NGUYỄN-VĂN-VĨNH

Người ta đã từng nghị-luận về đàn bà nhiều rồi, và tư-tưởng của mỗi người một khác. Người này vịn lấy luật Gia-long và mấy câu phương-ngôn tục-ngữ ta mà nói cả quyết rằng đàn bà ở trong xã-hội ta thật là cái thàn tội mọi. Người kia, lấy mấy cái hoàn-cảnh gia-đình mà xem xét người đàn bà tới nơi tới chốn, lại nhận ra rằng trong một cái gia-đình của người Việt-nam, thường thường chính là người đàn bà cai-quản, và đàn bà ở trong nhà cầm cả quyền đàn ông là phải lắm.

Muốn nói cho đúng ra, thì phải nói rằng trong dân-gian ta, đàn bà thật là bình-đẳng với đàn ông. Ở những nhà sang trọng giàu có, thì thường khi người đàn-bà bị hà-hiếp, hay là vì họ vô-học cho nên bị đàn ông lợi-dụng lẫn lộn. Chính là ở trong những nhà thuộc về hạng trung-lưu, thì người đàn bà thật là một tay nội

trợ giới giang đáng quý; gặp cảnh chồng làm không đủ ăn, thì bao giờ người vợ cũng biết chịu khó làm công này việc kia, để bù đắp thêm vào sự ăn mặc trong nhà, lại biết cai-quản những của chung của vợ chồng bằng một cách cần-kiệm khôn ngoan lắm.



Về phương-diện tri-thức, văn-chương và nghệ-thuật, thì phần-minh là đàn bà thua kém đàn ông, là bởi họ sanh ra, phải đóng cái vai làm vợ làm mẹ rất là khó nhọc, cho nên không thể có được những sự phát-huy lớn lao về tinh-thần và cũng không thể biểu-lộ tài-năng ra được.

Luật Gia-long buộc người đàn bà phải phục-tùng quá lễ: khi

còn là con gái thì phải phục-tùng người cha; khi lấy chồng phải phục-tùng chồng; khi chồng chết phải phục-tùng người gia-trưởng, không chừng chính là người con ruột đầu lòng của mình; cứ lấy bộ luật ấy ra mà xét, thì số phận người đàn bà ta thật là đáng thương. Câu tục-ngữ « tam tùng từ đức » mà người mình thường nói ở cửa miệng luôn, bình như càng chứng tỏ cái luân-lý ấy buộc người đàn bà ở trong vòng chung-thân nô-lệ vậy.

Song ở trong một dân-tộc như dân-tộc mình, thuở xưa không viết được tiếng của mình nói ra chữ, không biết dùng tiếng mẹ đẻ để thảo những giấy tờ việc quan, đến đời phải nhờ chữ Hán để soạn ra luật-lệ của mình, thì trong đó chẳng qua chỉ bắt chước và chép y của người ta, rồi thành ra cái kết-quả là thường khi luật-lệ định vậy, nhưng việc thiệt lại biến ra

thế khác. Xét ra từ đời nhà Nguyễn lên làm vua nước Nam, mới có cái sự chép y luật-lệ của Tàu như thế, chứ như đời Lê, là đời vua trước nhà Nguyễn, chẳng gì cũng có bộ luật Hồng-đức, do theo những cái thiệt-trạng của dân mà làm ra, và hơn đó mà bày tỏ những phong-tục dân gian ở đời đó rõ ràng lắm.

Như vậy thì ngày nay ta không nên vin lấy bộ luật ăn cắp của nhà Mãn-Thanh kia, mà xét cái tình-trạng của dân-bà Việt-nam cho đặng. Muốn rõ tình-trạng dân-bà ở trong xã-hội ta ra thế nào, thì phải xét ngay những chỗ thiệt-trạng trong đời sanh-hoạt của họ mới được.



Ta nên nói qua phụ-nữ Âu-châu, lại càng rõ cái tình-hình của phụ-nữ ta; Âu-châu từ lúc chiến-tranh trở về sau, thì đàn-bà ra sức mưu-cầu sự bình-đẳng với đàn-ông; cái sự bình-đẳng ấy, người ta đang mưu-cầu, còn chị em nhà ta đã có sẵn rồi, lại đang muốn làm mất nó đi, do một cái phong-trào phụ-nữ trái ngược. Bên Âu-châu ngày nay đàn-bà đã thành ra người cạnh-tranh với đàn-ông rồi, cho nên đàn-bà thật là bình-đẳng với đàn-ông; họ không chịu để cho đàn-ông đối với họ bằng những cái cũ-chỉ lịch-sự theo xưa, ví dụ như là nhường chỗ ngồi trên xe, hay là để đàn-bà mua giầy trước nữa. Họ cho những cách đó là cách của người mạnh nhường nhịn kẻ yếu; đời này đàn-bà đã ra sức tranh giành miếng bánh mì với mấy chú đàn-ông trong các nghề vất-vã khó nhọc, vậy

thì những cách nhường nhịn thế kia, không phải là hạp thời nữa. Trong lúc đàn-bà người ta phần dẫu như thế đó, thì chị em nhà mình chỉ lo bận đờ hàng cho tốt, dờ phần cho ngon, kẻ may cho sắc, xúc dầu cho thơm, làm bộ làm tịch, nhong nhẹo đủ thứ, bắt chồng dất đi dạo, khoe cho thiên hạ thấy mà trăm trở, coi mình như cái quí vật; bắt chồng dẫn đi coi hát, hay là mua xe hơi lồng kiến, ngồi trên nệm nhung, nhây cho êm; nói tóm lại chị em đem thân làm món đồ chơi tiêu-khiển cho anh đàn-ông, thế mà chị em lại tưởng vậy là văn-minh tiến-hóa.

Theo như ý tôi, thì đàn bà ngày nay không nên đem mình làm con vật sang trọng như là đàn bà mấy mươi đời trước ở trong các xã-hội lễ-phép bên Âu-châu; cũng không nên hạ mình làm con vật kéo cày, như là đàn bà nhiều nơi ở Á-châu ta bây giờ. Đàn bà phải bình-đẳng với đàn ông, và ghé vai gánh vác công-việc khó nhọc chung với đàn ông, tùy theo những cái phận-sự làm vợ làm mẹ cũng là cái thể-chất yếu hèn của ta.

Đàn bà lại cũng chẳng nên làm cái thân mình như món đồ để cho đàn ông phải nung niu bảo bọc, khi mình còn nhan sắc mà họ thương, thì thôi họ chiều chuộng mình như trứng mỏng trên tay, đến lúc mình lạt về hết duyên, họ chẳng thương yêu mình nữa, thì bấy giờ mình thành ra một cục nợ cho họ.

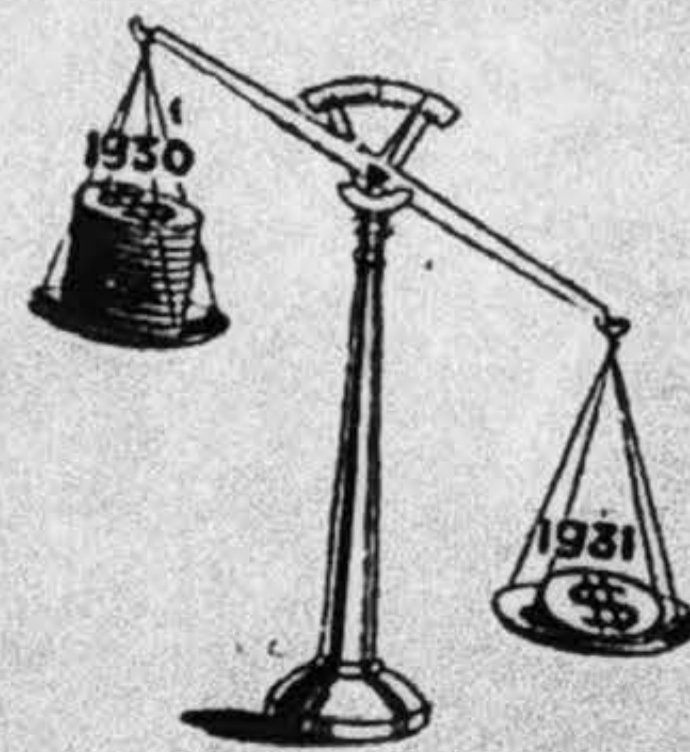
Song, đàn bà cũng không nên làm một tay chuyên quyền ác-nghiệt ở trong gia-đình, làm cho khổ não cái đời của anh đàn ông, không may vợ phải chị vợ như vậy rồi, cũng đánh cần rặng mà

chịu nhin nhuc. Nhiều đàn ông đối với vợ dẫu muốn nhường nhịn cho qua; ăn ở như thế, thật là đáng thương, nhưng có kẻ tâm thường không hiểu hết lòng người ta, lại cho vậy là thẳng yếu hèn sợ vợ.

Trong sự vợ chồng ăn ở với nhau, có một hai cái về nên thơ, tuy dân-tộc chúng ta không quan tâm gì về chỗ đó, chứ về sự hôn nhân phối-hiệp, thì ta có những cái mục-dịch thật là hạp với nhơn-đạo lắm. Một người đàn bà, chẳng kể là ta có thương yêu họ hay là không, hề đã do sự phối-ngẫu rủi may, mà ta lấy họ làm vợ ta rồi, thì khôn nhờ đại chịu, bề nào ta cũng phải lo lắng cho cái đời họ được no ấm hẳn hoi; trọn đời họ cũng được chung hưởng phong-lưu danh-vọng với ta, dẫu ta biết những cái đó là ảo-mộng phù-vân cũng vậy. Nghĩa vụ làm chồng của chúng ta là như vậy đó.

Có người hỏi: « Còn cái tục lấy nhiều vợ là nghĩa lý gì? »

Những người chủ-trương nữ-quyền, đều cho tục đa-thê là một sự xấu-hỗ cho dân-tộc Đông-phương! Cho là sự ích kỷ của anh đàn ông! Cho là sự mất nhơn-phẩm của người đàn bà! Ôi! Người ta còn chê bai những gì nữa không biết?

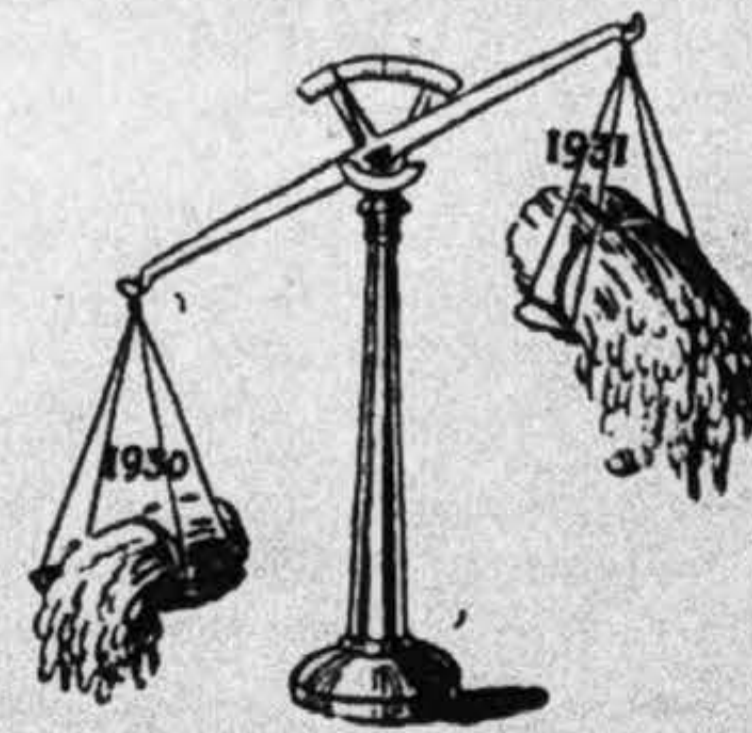


1\$ năm 1931 nặng hơn 10\$ năm 1930

Theo như ý tôi xét về phương-diện sanh-lý của loài người, số đàn ông đàn bà nhiều ít không cân phân với nhau, mà đã thành ra một vấn-đề nhơn-loại chênh lệch nhau, vậy thì sự lấy nhiều vợ, chính là cách giải-quyết cái vấn-đề ấy, có lẽ hạp với nhơn-đạo lắm, chứ sao?

Chế-độ hôn-nhơn cần nhứt là phải hạp với tinh-thế xã-hội, và không có luật-lệ nào bắt buộc nó hơn là những sự cần dùng của xã-hội cả. Đều cốt yếu trong sự tổ-chức gia-đình, là dựa con theo về phụ-tánh, nghĩa là nó sanh ra, phải có người nhìn nhận nó theo họ của cha. (Cái chế-độ mẫu-tánh bây giờ chỉ có một vài dân-tộc còn giữ, chúng tôi để riêng ra không cần nói tới). Chỉ có cái định-lệ xưa rày như vậy đó, mà thành ra đầu dây mối nhợ cho hết thảy mọi sự phức-tùng và mọi sự bất-công ở bề ngoài, mà những bà muốn làm như đàn ông, đổ tội là tự đàn ông chúng tôi, nên chỉ đàn bà mới phải thấp hèn bó buộc.

Người ta chê tục đa-thê, là vì nó làm hạ cái nhân-phẩm của người đàn bà chịu làm bé một anh đàn ông đã có vợ nhà rồi. Song tôi xét ra cái sự người đàn



Một tạ lúa năm 1931 không bằng 1 giạ năm 1930

bà chịu hạ mình làm bé và chịu làm bé như thế là phải, chính là vì lòng họ thương con hoặc là họ muốn bảo toàn lấy thân họ, còn hơn không chịu làm bé mà phải bỏ con bơ vợ hay gặp bước đau đớn bằng mười nữa, là phải đem thân làm đi kia, như vậy thì thà làm bé chẳng hơn hay sao?

Chỉ có lúc nào trong một gia-đình đã nhiều miệng phải nuôi, nặng phần gánh vác rồi, thế mà anh chồng chẳng hỏi chị vợ dẫu gối tay ấp coi có bằng lòng hay không, anh ta cứ tự-do rước một cô hầu non vợ bé về cho thêm miệng ăn trong nhà ra, như thế thì hình như cái tục đa-thê mới là một điều bất-công cho người vợ lớn. Song người vợ lớn thử đặt mình ngay vào cái địa-vị một người chủ-trương nữ-quyền mà coi, chị ta có nên để cho anh chồng bỏ cái người bạc phận kia, cũng là chị em đàn-bà với mình, mà chồng mình đã lấy, và có nên bỏ đứa con vô tội mà chồng mình và người đàn-bà họ đã đẻ ra đó hay không? Vẫn biết ở đời có nhiều việc bị cái luân-lý của ta lẽ lối không dung cho người ta làm, nhưng vậy mà những việc ấy đều là ở trong cái thiên-lý tự-nhiên của loài người. Cái luân-lý của người ta bày đặt ra như thế, tôi không ưa, tôi ưa cái luân-lý của ta hạp với nhơn-đạo hơn, mỗi việc đều lấy cái « tình » mà làm, nghĩa là lấy lòng xót thương đối với mọi điều khổ nào của người khác; cái tình ấy cố nhiên là nó bất-tương-dung với cái nguyên-lý công-bằng, bởi vì thường khi nó sanh ra những sự dung chạm vào quyền-lợi. Đó chính là một cái yếu-diểm ở trong phong-

tục của ta, đem phò-bày cho nó tỏ rõ ra thì hay lắm.



Nếu bình vực cái chế-độ một chồng một vợ, mà nói rằng vợ chồng nhà nào không thương yêu nhau nữa, cứ việc để bỏ nhau đi, như thế thì gọn gàng quá, còn nói gì nữa. Song cái sự vợ chồng để bỏ nhau, chỉ là cách giải-thoát cho anh đàn ông mà thôi. Chớ như đàn bà tuổi xuân chỉ có một thời, đã đem hiến cho người ta rồi là mất, không có thể nào lấy lại được nữa. Tiếng ta nói: « Đàn bà có một thời », tức là bày tỏ ra sự thua kém của người đàn bà về phương-diện sanh-lý, thành ra đàn bà chỉ có thể đem cái xuân xanh ra hiến cho người ta có một lần mà thôi, còn như anh đàn ông, dẫu có bỏ vợ, thì về thể-chất, về tinh-thần, và ở trong xã-hội, anh ta cũng chẳng vì sự bỏ vợ mà bị thấp hèn kém sút đi chút nào cả. Cũng có một vài cái hoàn-cảnh, nếu như anh đàn ông bỏ vợ thì bị chê cười thiệt hai họ kia, song cũng không đến nỗi quá tệ như là đàn bà vậy.

(Còn tiếp) NGUYỄN-VĂN-VĨNH

Quý khách có đến Cánh
xin ghé lại nhà ngủ
Trung-Chau Lu-Quan
(HÔTEL CENTRAL)

Là nhà ngủ to nhất, đẹp
nhất, kim-thời nhất ở miền
Hậu-giang.

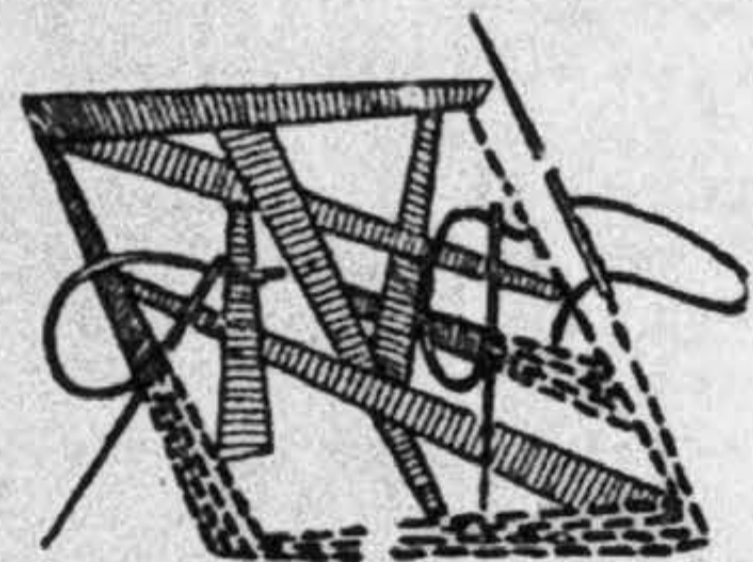
Directeur: ĐỒ-VĂN-Y

NỮ-CÔNG

NHÁNH BÔNG ĐÀO



Nhánh bông đào bữa nay cách làm cũng như kiểu gối dựa đã đăng ở số báo 89, và dùng để làm nấp bàn (nappe), khăn ăn, màn cửa, gối ngủ, chao đèn v.v. đều là những thứ có thể giặt được cả.



Nấp bàn.— Mua vải trắng hai màu kem (crème) rộng hẹp bao nhiêu tự ý, rồi trải lên ván, coi theo kiểu vẽ lấy su sắp lên làm bông, lấy viết chì khoanh tròn

theo đồng su rồi vẽ thêm nhánh và lá. Muốn làm bông lớn hơn thì cắt hình tròn vào giấy bia thay cho su. Lấy những mụn hàng giặt được không phai, màu hương lợt và màu hương sẫm, lấy su hay màu giầy rập vô cắt lớn hơn màu, đặt vô vải, nơi vẽ, gấp chung quanh, may lược một đường.

Coi kỹ kiểu vẽ mà đặt hàng làm bông đậm hay lợt.

May lược rồi, lấy chỉ tơ màu hương lợt và sẫm, bông lợt thì thêu chỉ lợt, bông sẫm thì thêu chỉ sẫm, song chỉ lợt hay sẫm cũng phải đậm hơn màu hàng một chút thì coi nổi hơn. Thêu xung quanh bông cũng dùng lối thêu vát cho đều như ở cái gối dựa, những mũi kim cho dài hơn một chút. Nhụy bông thêu vát bằng chỉ tơ vàng và đầu thì may thắt nút. Lá may lối point de tige bằng chỉ tơ màu xanh cây. Nhánh cũng may lối point de



tige bằng chỉ may lá và may hai ba lần tùy theo chỗ nhánh nhỏ hay lớn. Còn chữ thì vẽ cái hình thoi (losange) hay kiểu khác cũng được rồi vẽ chữ đầu tên, họ mình vô trong. Theo đường vẽ may độn cho kín, thêu vát ngang qua (plumetis) cho đều và cho sát.

Dùng chỉ đen, chỉ trắng hay chỉ đỏ, chỉ xanh dương mà thêu.



Xung quanh nấp cũng làm nhánh bông, song bỏ bớt nhánh trên đi và thêm bớt cho khác đi cũng được, mỗi một bề chừng hai, ba nhánh. Làm thêm một đường đua ở giữa cho thêm đẹp.

Khăn ăn, màn cửa, gối ngủ, chao đèn v.v. cũng làm theo kiểu cách như vậy.

Nhánh bông này làm bằng nhung, bằng satin màu, vào những gối dựa, và đổi màu làm bông vàng, bông trắng, bông xanh vào hàng màu nào cũng được.

Mme HỘI-KHANH

Chuyện đời xưa

XIN ĐÁNH 40 ROI.

Thuở xưa có một ông vua nước Y-phe-nho (Espagne) hứa với nhơn dân ở miệt Burgos, là nơi mới bị giặc giã tàn phá rằng nếu ai đến đền ngài thì ngài sẽ bố thí cho tiền bạc mà xài.

Bữa sau dân sự kéo tới đền vua đông lắm, nhưng các anh gác cửa đền vua làm khó làm dễ, buộc phải chia hai số tiền vua bố thí thì các anh mới chịu cho vào.

Trong đám dân, có anh Cardero thấy vậy tức quá, song cũng hứa dai với anh gác cửa, rồi đi thẳng vào triều, quì dưới chơn vua mà tâu rằng:

— Muốn tâu bệ-hạ, xin bệ-hạ truyền đánh chúng con mỗi đứa 40 roi chớ dừng cho gì hết.

Vua nghe tâu, lấy làm lạ hỏi:

— Cardero, sao nhà ngươi lại tâu kỳ lạ như vậy?

— Muốn tâu bệ-hạ, bởi vì mấy anh gác cửa họ đòi phải chia hai với họ thì họ mới cho chúng con vô yết kiến thánh hoàng, nên chúng con xin đánh 40 roi, coi các anh có đòi chia nữa không cho biết.

Vua tức cười, cho Cardero rất nhiều tiền bạc, và hạ lệnh đuổi mấy anh gác cửa hồi lộ kia hết.

Ni mong thiết tốt

Mới lại có đủ màu

Mền toàn lông chiên

Trắng và màu.

Nón ni MOSSANT

Hiệu: NGUYỄN-VĂN-TRẦN

96 — B^d Bonnard

Téléph: N^o 178

— SAIGON —

Rồng ra đời

Rồng ra đời thì trời mưa, mà bề trời mưa thì có áo mưa hiệu The Dragon cũng ra đời.

Quý ông muốn sắm áo mưa thứ thiết tốt nhất mà giá rẻ thì chỉ có kiếm thứ hiệu The Dragon là được vừa ý. Xin coi cho kỹ và nài cho có nhãn hiệu The Dragon bằng satin thêu chữ vàng đính sau hậu áo.



PHẦN - NHỊ - ĐÔNG

Bổn-phận các em

Các em ngày nay đều còn xanh, tuổi còn trẻ, tức thì là đang thiếu-niên mà nước nhà sở cậy vào các em mai sau này. Các em là hi-vọng của quốc-gia, là nghị-lực của xã-hội. Thế thì cái kết-quả tốt đẹp chung sẽ do nơi các em đào-tạo. Bao nhiêu cái hay, cái quí, cái khéo, cái khôn, cái trọng, cái kính cũng ở trong đầu óc các em ngày nay. Cho nên một nhà chí-sĩ ta có nói câu này :

Sống không, sống có ra gì!

Trông đến bọn thiếu-niên mà sống rần?

Vậy thì các em ngày nay phải lo lắng bổn-phận các em cho lắm và đừng để phụ lòng mong mỏi cuối-cùng của nhà chí-sĩ ta đã phát hai câu nói trên này.

Hỡi các em!! Thế-giới sau này là thế-giới của các em. Nếu các em biết bổn-phận học để làm người, học để giúp nước.

Hy-Vọng



Cuộc đò giải-trí

Trong một cái khuôn vuông-vức, có 49 lỗ cũng vuông-vức theo như hình dưới đây :

Bây giờ các em hãy lấy 49 con số sau này mà để mỗi con vào mỗi lỗ :

8 con số 1 = 1 1 1 1 1 1 1 1
 8 — 2 > 2 2 2 2 2 2 2 2
 8 — 3 > 3 3 3 3 3 3 3 3
 8 — 4 > 4 4 4 4 4 4 4 4
 8 — 5 > 5 5 5 5 5 5 5 5
 8 — 6 > 6 6 6 6 6 6 6 6
 1 — 0 > 0

Đó, lấy mỗi con số mà để vào lỗ vuông, song phải để cách nào, cộng hàng ngang (7 số) được 24, cộng hàng đứng cũng được 24, mà chọn lựa chỉ nội 49 con số trên đây mà thôi.

Các em hãy làm thử đi, coi được không, rồi sau sẽ có bài giải.

PAUL DUYEN.

Trẻ nhỏ lẹ tri

Xe chạy mắt....

Ngày chúa-nhật, ba trò Tùng kêu trò lại mà dạy :

— Nè con, phép lịch-sự ở đời khó lắm. Khi con muốn nói chuyện gì với ai, con phải nhớ căn từ tiếng, lựa từ lời, phải sửa cái bộ lịch con cho đoan-trang lễ-chính, nhất là phải uốn lưỡi trước trong miệng 7 lần rồi sẽ nói...

Trò Tùng gật đầu, cười chum-chim rồi đáp :

— Đi chơi, muốn kêu ô-lô-búc (autobus: xe-hơi đưa hành khách ở Saigon) mà phải làm y như lời ba dặn đó, thì xe chạy mắt!



VỀ CUỘC THI LỚN PHẦN-NHỊ-ĐÔNG

Bổn-báo đã soạn xong các bài thi của si tứ xa gần, cộng chung hết thấy được 907 bài dự thi.

Số dự thi trúng thề lệ và đáp trúng 825.

Số dự thi không trúng thề lệ và trật 582.

Số tới sẽ đăng kết-quả mấy bài thi và phương-danh các trò được trúng thưởng.

TRONG MÙA NGHỈ HÈ NÀY
VỪA CHƠI, VỪA HỌC

Cách làm phong-vỏ-biểu (Baromètre)

Phong-vỏ-biểu là một thứ đồ dùng để coi cho biết tiết trời mưa nắng tốt xấu. Các em có thể tự chế ra được.

Dùng ba cái ve chai nhỏ. Mỗi một cái ve đựng 10 ram rượu mạnh thứ 93 chữ. Cái ve thứ nhất ngâm vào 50 phần trăm ram long-não (camphre) và tán cho tan ra. Cái ve thứ nhì cũng vậy, mà là diêm giam-sa (nitrate de potasse). Cái ve thứ ba cũng vậy, mà là khí than thuốc hít (carbonate d'ammoniaque).

Ba thứ nước trên này hãy trộn lộn nhau và đựng lại trong một cái ve chai nhỏ khác hẹp hơn và dài hơn. Miệng ve thì nhét nút; ngoài còn phải phong keo lại nữa. Đeo treo trong nhà ngay về phía bắc.

Mỗi ngày các em sẽ xem thấy sự pha lộn trong ve này thay đổi làm sao thì ngoài trời cũng vậy.

1. Như trong ve nước trong, là ngoài trời tốt.

2. Như trong ve nước không trong, là ngoài trời không tốt.

3. Như trong ve hơi nước mà thu-hộp lại nhiều, là ngoài trời sẽ mưa.

4. Như trong ve hơi nước mà thu-hộp lại ít, là ngoài trời sẽ bão.

5. Như trong ve nước có nhiều thớ trên mặt là ngoài trời sẽ gió.

H. V.

KHOA - HỌC THƯỜNG - THỨC

Tuổi của loài vật

Nếu có người hỏi loài vật sống được bao nhiêu năm, thì chắc các em không thể trả lời được, vì loài vật không phải như người mà ghi nhớ ngày đẻ, ngày chết và những con vật ở xung quanh các em thì thường người ta giết chết hoặc bị bệnh chết trước khi nó già.

Song cứ theo những nhà sanh-vật-học đã xem xét ra, thì cũng biết được đại-khái.

Những loài vật ở cạn thì con rùa sống lâu nhất, nó sống được đến 300, 400 năm. Con sấu sống được hơn 300 năm. Con cóc có nhiều người nói sống lâu hơn nữa. Bắt con cóc đem bỏ vào bọng cây, hang đá rồi vùi lấp đi, không cho nó ăn uống gì, mà nó cũng sống được ngàn năm. Song nói vậy chớ không có gì làm bằng cứ, nên không thể tin được.

Loài voi từ nhỏ tới lớn cũng đã lâu năm mà tới cảnh già lại lâu năm nữa. Voi nuôi, chăm nom cho từ tế thì sống được 100 năm dư. Chim đại-bàng (aigle) sống được tới 200 năm.

Mấy giống kẻ đày, các em chắc đã cho là thọ lắm, song nếu đem so sánh với cá ông thì còn là hạng thiếu-niên cả, vì cá ông sống lâu tới 500 năm.

Mấy em coi mục kẻ dưới đây thì đủ biết tuổi thọ của loài vật :

Loài thú

Thỏ sống 5 năm	Ngựa sống 27 năm
Trừu — 12 —	Lạc-đà — 40 —
Mèo — 13 —	Sư-tử — 40 —
Chó — 15 —	Voi — 100 —
Đẻ — 15 —	Sấu — 300 —
Bò — 25 —	Cá ông — 500 —

Loài chim

Sẻ sống 3 năm	Cồng sống 24 năm
Sáo — 12 —	Sẻ đồng — 30 —
Gà — 14 —	Én — 40 —
Đa-đa — 15 —	Ngỗng — 50 —
Trĩ — 15 —	Thằng-bè — 50 —
Họa mi — 18 —	Kéc — 60 —
Bồ-câu — 20 —	Cò — 60 —
Hồng-thước — 23 —	Quạ — 100 —
Bạc-yến — 24 —	Bồ-nông — 100 —
Sáo-giang — 24 —	Đại-bàng — 200 —

Các em coi như vậy đủ biết có nhiều loài vật sống lâu lắm song còn thua ông Bàn-Tổ của loài người, nghe nói lão sống được hơn 800 năm.

TỰ-ĐINH

Chuyện tên tiêu-phu mất búa

Ngày xưa có một người nhà-quê rất nghèo khổ, tháng ngày lăn lộn, chỉ chặt cây bỏ củi, để kiếm kế sanh nhai. Bữa nọ, anh ta làm mất cái búa, tìm đâu cũng không thấy. Anh ta đã đem củi sanh-mang cũng của cái để cả vào cái búa, nghĩa là cái búa ấy đã làm cho anh ta bầy lâu no cơm ấm áo và được các bạn đồng-nghiep trong xứ mến yêu. Trời ơi! Thế mà cái búa mất. Còn gì đau đớn bằng? Thôi thôi! Chỉ trong mấy ngày nữa, thân chết sẽ tới rước anh ta đi, còn gì? Khờ chưa!

Trong lúc đau đớn này, anh ta đang kêu, đang gào, đang hét, đang lẫn lộn, đang vật mình vì cái búa mất.

« Trời cao đất dày ôi! Cái búa của tôi đâu mất rồi. Trời ôi! Trá cái búa đây tôi, hay cho tôi tiền mua cái khác. Ôi! búa ôi! »

Hai chơn qui xuống đất, mặt ngựa lên trời, đầu bù tóc rối, anh ta khóc chán lại kêu trời đòi búa.

Lúc đó, trên Thiên-dinh, Ngọc-hoàng đang ngự trong điện. Lời than vãn của anh tiêu-phu thấu đến Thiên-cung. Ngọc-hoàng phán hỏi: « Quái lạ, cái gì mà ồn-ào ở hạ-giới như vậy? »

Một vị Thiên-thần ngó xuống, mới biết là anh chàng mất búa, bèn tâu lại với Ngọc-hoàng.

Ngọc-hoàng phán rằng: « Được! Phải trả búa cho nó làm ăn chớ! Điều ấy có biên rõ trong sổ Thiên-tào, các người nghe chưa? Phải lắm, kẻ tiêu-phu cần đến búa cũng như ông vua cần đến nước. Thôi, Thiên-thần khá mau đem xuống hạ-giới đưa cho kẻ tiêu-phu ấy ba cái búa: một cái bằng vàng, một cái bằng bạc và một cái bằng sắt, ba cái đều dài rộng bằng nhau. Rồi bảo nó chọn, nếu nó chỉ lấy cái cũ của nó thì cho nó cả hai cái kia, bằng nó lựa cái khác, thì lập tức lấy cái búa chính của nó, mà chặt phứt đầu nó đi. Từ nay, kẻ nào kêu mất búa mà có lòng tham thì cứ làm như thế. »

Thiên-thần vâng lời, đội nón sắt, khoác áo bảo, từ cửa nhà trời mà xuống, để ba cái búa trước mặt người tiêu-phu và nói rằng: « Người lựa coi cái nào của nhà người thì lấy đi. »

Người tiêu-phu cầm cái búa bằng vàng lên, nhắm nhĩa, rồi nói với Thiên-thần: « Cái này không phải của tôi, tôi không lấy. » Lại cầm đến cái bằng bạc rồi cũng nói: « Cái này cũng vậy, tôi không lấy. » Đến lúc cầm cái búa bằng sắt, thì hơn hồ vui mừng, vừa cười vừa nói: « Cám ơn ngài, cái này chính của tôi, nếu ngài bằng lòng trả lại tôi, thì tôi xin như ơn đức mãi mãi ». Thiên-thần liền bảo: « Vì người có lòng thật-thà nên Ngọc-hoàng có phần bảo ta cho người cả hai cái búa vàng bạc kia. Từ nay trở đi, người sẽ giàu có, nhưng bao giờ cũng nên thật-thà như vậy hoài mới được! »

Người tiêu-phu đa tạ Thiên-thần, cúi lạy Ngọc-hoàng, rồi đeo cái búa vào lưng, còn hai cái kia thì vác trên vai, nhẹ gót lên đường, để vào rừng chặt củi.

Cách mấy bữa sau, anh ta đi tới tỉnh Chí-đông, là một tỉnh xưa và lớn nhưt hoàn-cầu. Anh ta đem hai cái búa qui giá kia, đổi được vô số là vàng ròng bạc nén. Rồi về anh ta tạo ruộng nương nhà cửa, mua heo gà trâu bò, thỉnh linh phát nên một nhà giàu lớn trong xứ.

Xóm làng quen-thuộc thấy thế lấy làm lạ lắm; ai nấy đều theo dõi anh ta làm cách gì mà mau phát giàu dữ vậy. Đến lúc biết rằng chỉ nhờ sự mất cái búa, thì nhiều người sanh lòng tham, cũng làm cho mất búa, rồi kêu gào than khóc cho thấu tới tai Ngọc-hoàng.

Bốn bề than khóc, đòi Trời trả búa cho họ. Ngọc-hoàng thấy vậy lại phải sai Thiên-thần giáng hạ, và cũng dặn làm y như lúc trước. Thiên-thần liền giáng hạ, giao cho mỗi người ba cái búa: vàng, bạc và sắt. Anh nào cũng chọn ngay cái bằng vàng, vừa cầm lấy vừa đa tạ Ngọc-hoàng. Nhưng đến khi lom khom đứng dậy, thì Thiên-thần liền chặt bay đầu đi. Tính lại số đầu bị chặt, ngang với số búa đã kêu mất.

Xem chuyện này, các em nên hiểu rằng ở đời hề thật-thà mới có phước, hề gian tham thì bị họa là vậy đó.

NGUYỄN-TUẤN-ANH (tự dịch).



TIÊU THUYẾT MỚI

Hiệp Nghĩa Phong Nguyệt

Trọn bộ là 4 cuốn, giá 1 \$ 00. Dịch giả là Nguyễn-chánh-Sát tiên-sanh, ấy là một bộ truyện rất hay, rất có giá trị; trong đấy có một cậu Công-tử tài tình đứng bực, nghĩa đồng phi thường; lại thêm một cô Tiêu-thor cơ trí nhiệm mầu, kiên trinh tuyệt thế; về phương diện luân-lý và phong-hóa thì cực kỳ cao thượng, về phương-diện ngôn ngữ thì đầu cho ai có cái lưỡi bén như gươm cũng không hơn được. Từng khi đọc-glá chur tôn, ai ai cũng từng biết. Bộ truyện này sự tích rất hay, mà câu văn lại tao nhã; mấy cậu thanh-niên nên xem, mấy cô thiếu-nữ lại càng nên đọc.

LÊ-TRIỆU-LÝ-THỊ; Những ai muốn biết việc nước nhà hãy mua mà xem. (truyện này là sử nước Nam).

GIỌT LUY THƯƠNG TÂM; Lời trước quyết ăn nâng, son phấn đã phai màu trắng bạc.—Tình sau mong chấp nôi, bút nghiên về đậm nét lòng vàng. Giá 0 \$ 40.

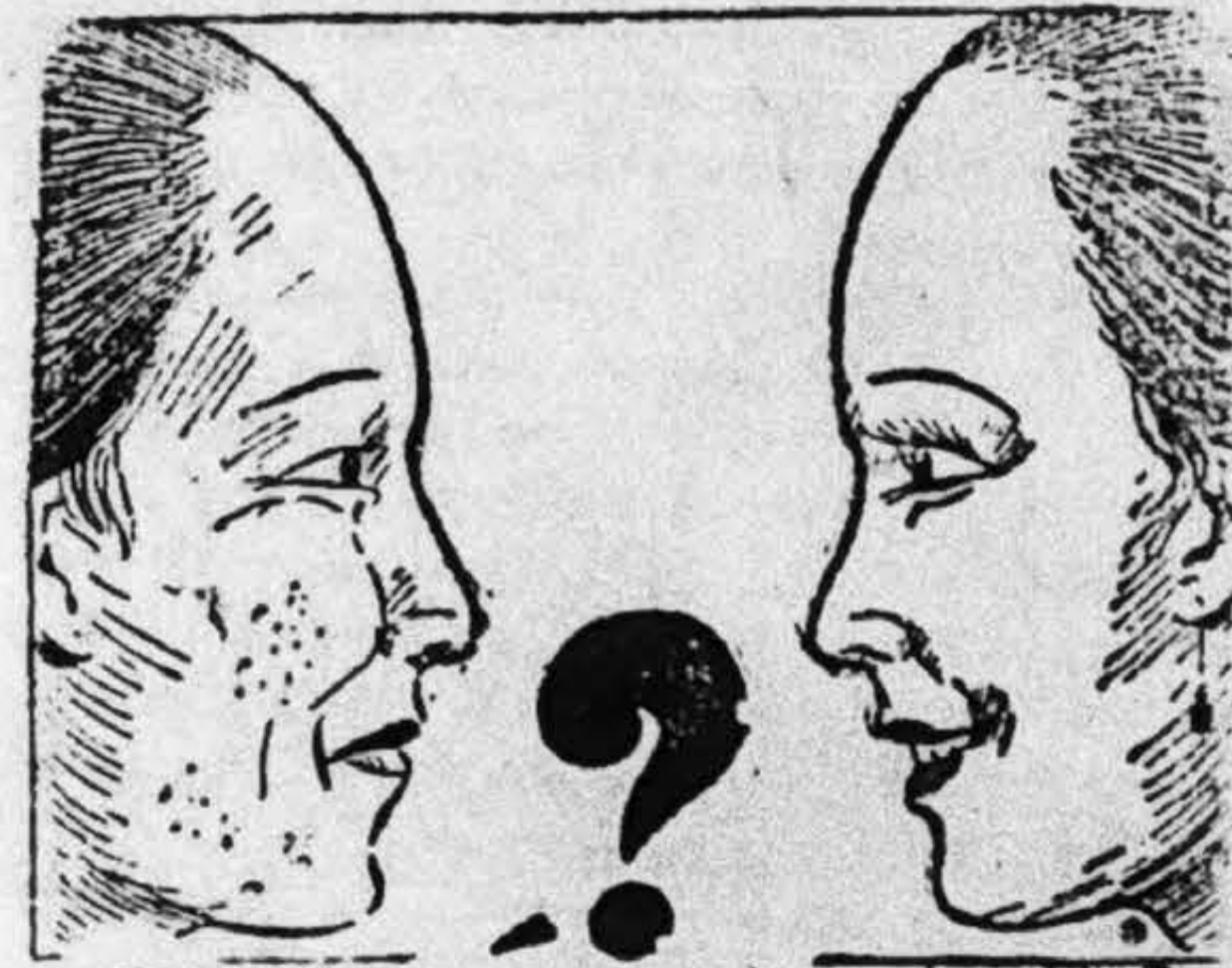
TRÂM GAY BÌNH RƠI; Trâm năm tạc một chữ đồng. 0 \$ 80

NHI-NỮ TẠO-ANH-HÙNG; Cho phụ-nữ xem. Giá: 0 \$ 20.

NAM-NỮ ANH-HÙNG Thiên hạ hoan nghinh trừ nha-phiền. Giá: 0 \$ 20.

SỰ TỪ CƯỚI VỢ; Chuyện bên Âu-độ. Giá 0 \$ 15

Có bán tại nhà in J. NGUYỄN-VĂN-VIỆT, rue d'Ormay 85-87. Saigon.



Thưa các bà,
Nếu như mặt các bà có nút ruồi, có mụn, da mặt có rằn, nước da vàng và có mờ xính rịn; tóc rụng, lông mi mắt không dày; mắt không sáng sửa v.. v..
Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những đầu phấn của Viện-Mỹ-Nhơn « KÉVA » chớ ra.
Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu.
Tới xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.
Viện-Mỹ-Nhơn Kéva
Mme Courrier

40, rue Ghasseloup-Laubal Saigon. Téléphone 755

MÀNH TRĂNG THU NGƯỜI VỢ HIỀN

Là hai bộ tiểu-thuyết của bốn-báo đã xuất bản trong lúc báo bị đình bản.

Khi báo tái-bản, vì sự không in tiếp bốn tiểu-thuyết Mãnh Trăng Thu trong báo, nên chúng tôi có định bán giá đặt biệt cho chur qui độc giả, không để cái giá đặt biệt kia nay lại thành là, không thể bán theo giá trước được nữa.

Vậy kể từ ngày 15 Juillet 1931 thì tiểu-thuyết Mãnh Trăng Thu trọn bộ hai cuốn giá cũ 1p. 50 hạ còn 0p.80.

Đầu xa gần, đầu không phải là độc giả của bốn-báo cũng mua được giá 0p.80.

Mua sĩ từ 50 bộ sấp lên trừ huê hồng 20%

Bốn Người Vợ Hiền bán lẻ y giá 0p.39.

Các nơi sau này có trữ bán:

Phụ-nữ Tân-văn N° 42, Vaucler Saigon

An-hà ăn-quán Cánhlor
Hiệu Lý-hữu-Dư, Magasin Franco-khmer PHNOMPENH

Hiệu Nam-Tân Học-Hải Hảiphong

Hiệu Nam-kỳ, Tân-dân Thư-quan

Hanoi

Hiệu Hội-kỳ Nam-dinh

Quan-hải Tùng-Thor Huế

Mộng-lương Thư-quán Nhatrang

Tam-kỳ Thư-quán Vinh.

Trữ bán sĩ và bán lẻ báo Phụ-nữ Tân-văn Saigon.

Imprimerie Jh Nguyễn-văn-Việt Saigon.

